



BẢN CÁO BẠCH



**TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT**



SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP



# BẢN CÁO BẠCH

## TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT

(Giấy Chứng nhận ĐKKD số 0103020065 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 15/10/2007)

**NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN**  
**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH**  
(Quyết định niêm yết số 57/QĐ-SGDHCM  
do Sở GDCK TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 16 tháng 6 năm 2009)



**TỔ CHỨC TƯ VẤN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT**

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ CÁC TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI :

### **TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT**

Điện thoại: (84-4) 3928 9999 - Fax: (84-4) 3928 9609  
Địa chỉ: Số 8 Lê Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Website : [www.baoviet.com.vn](http://www.baoviet.com.vn)

### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT**

Điện thoại: (84-4) 3928 8888 - Fax: (84-4) 3928 9888  
Địa chỉ: Số 8 Lê Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Website : [www.bvsc.com.vn](http://www.bvsc.com.vn)

### **CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT**

Điện thoại: (84-8) 39146 8888 - Fax: (84-8) 3914 7999  
Địa chỉ: Số 6 Lê Thánh Tôn, quận 1, TP.HCM

### **PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:**

Họ và tên: Phạm Khắc Dũng Chức vụ: Giám Đốc Hoạt Động  
Điện thoại: (84-4) 3928 9999 - Fax: (84-4) 3928 9609  
Địa chỉ: Số 8 Lê Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

# TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT

(Giấy Chứng nhận ĐKKD số 0103020065 do Sở Kế hoạch và  
Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 15/10/2007)

## NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH

Tên cổ phiếu	TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT
Loại cổ phiếu	CỔ PHẦN PHỔ THÔNG
Mệnh giá	10.000 đồng
Tổng số lượng niêm yết	573.026.605 cổ phần
Tổng giá trị niêm yết	5.730.266.050.000 đồng

### TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

#### CÔNG TY TNHH ERNST& YOUNG VIETNAM

Địa chỉ : Deaha Business Center, 15th Floor, 360 Kim Mã, Quận Ba Đình, Hà Nội.  
Điện thoại : (84-4) 3831 5100 Fax: (84-4) 3831 5090  
Website : www.ey.com

### TỔ CHỨC TƯ VẤN:

#### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Địa chỉ : Số 8 Lê Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.  
Điện thoại : (84-4) 3928 8888 Fax: (84-4) 3928 9888  
Chi nhánh : Số 6 Lê Thánh Tôn, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.  
Điện thoại : (84-8) 3914 6888 Fax: (84-8) 3914 7999  
Website : www.bvsc.com.vn

# MỤC LỤC

<b>I.</b>	<b>CÁC NHÂN TỐ RỦI RO</b> .....	<b>7</b>
1.	Rủi ro về kinh tế.....	8
2.	Rủi ro về pháp luật.....	8
3.	Rủi ro đầu tư.....	8
4.	Rủi ro hoạt động.....	8
5.	Rủi ro thị trường.....	10
6.	Rủi ro khác.....	10
<b>II.</b>	<b>NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH</b> .....	<b>11</b>
1.	Tổ chức niêm yết.....	12
2.	Tổ chức tư vấn.....	12
<b>III.</b>	<b>CÁC KHÁI NIỆM</b> .....	<b>13</b>
<b>IV.</b>	<b>TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT</b> .....	<b>15</b>
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	16
2.	Mô hình Tập đoàn Tài chính – Bảo hiểm Bảo Việt.....	22
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý Tập đoàn.....	23
4.	Danh sách cổ đông sáng lập của Tập đoàn Bảo Việt và danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần (có quyền biểu quyết) của Tập đoàn Bảo Việt.....	27
5.	Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà Tổ chức niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức niêm yết.....	28
6.	Hoạt động kinh doanh.....	29
7.	Chi phí hoạt động.....	47
8.	Hoạt động Marketing.....	48
9.	Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế, bản quyền.....	50
10.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất.....	51
11.	Vị thế của Tập đoàn Bảo Việt.....	53
12.	Chính sách đối với người lao động.....	56
13.	Chính sách cổ tức.....	57
14.	Tình hình hoạt động tài chính.....	58
15.	Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng.....	61
16.	Tài sản.....	86
17.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2010 – 2012.....	88
18.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	91
19.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức niêm yết.....	91
20.	Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tập đoàn có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu niêm yết.....	91
<b>V.</b>	<b>CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT</b> .....	<b>92</b>
<b>VI.</b>	<b>CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT</b> .....	<b>96</b>



# I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

## 1. Rủi ro về kinh tế

Sau khi chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) từ đầu năm 2007, nền kinh tế Việt Nam đã bước đầu hội nhập với nền kinh tế thế giới và sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam ngày càng gắn kết chặt chẽ với xu thế phát triển chung của nền kinh tế toàn cầu. Năm 2008 cũng là năm mà nền kinh tế toàn cầu bị suy thoái nặng nề, vì thế nền kinh tế Việt Nam cũng bị ảnh hưởng đáng kể và đang trải qua những thách thức khá lớn như tỷ lệ lạm phát, thất nghiệp gia tăng; khủng hoảng tín dụng, sự suy giảm của thị trường chứng khoán và sự đóng băng của thị trường bất động sản. Tốc độ tăng trưởng GDP năm 2008 của Việt Nam chỉ đạt 6,23%, thấp hơn nhiều so với mục tiêu đặt ra; tuy nhiên Việt Nam vẫn được đánh giá là nền kinh tế có môi trường kinh doanh tiềm năng và hấp dẫn nhất Đông Nam Á, nguồn vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam vẫn có sự tăng trưởng cao. Thường sau mỗi một cuộc đại suy thoái, nền kinh tế thế giới sẽ lại xuất hiện những cơn rùng kinh tế - Đây vừa là cơ hội, vừa là thách thức đối với nền kinh tế của nước ta.

Là một Tập đoàn Tài chính - Bảo hiểm hàng đầu tại Việt Nam, với ngành nghề kinh doanh chiếm những vị trí quan trọng trong nền kinh tế, hoạt động kinh doanh của Tập đoàn Bảo Việt cũng sẽ phải chịu những tác động từ diễn biến của nền kinh tế trong nước cũng như nền kinh tế thế giới.

## 2. Rủi ro về pháp luật

Là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước, hoạt động của Tập đoàn Bảo Việt chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp; ngoài ra khi đã trở thành công ty đại chúng và niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán, hoạt động của Tập đoàn sẽ phải tuân thủ theo Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Hiện nay, hệ thống văn bản pháp luật của Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, vì thế các luật và văn bản dưới luật trên có thể sẽ còn được điều chỉnh cho phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế, những sự thay đổi nếu có ít nhiều sẽ có những ảnh hưởng nhất định tới sự phát triển của Tập đoàn.

## 3. Rủi ro Đầu tư

Tập đoàn Bảo Việt là một Tập đoàn Tài chính - Bảo hiểm, hoạt động chính của Tập đoàn là đầu tư vào các công ty con và các công ty liên kết, kinh doanh dịch vụ tài chính và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật. Đối với hoạt động đầu tư của Tập đoàn, rủi ro có thể xảy ra do việc đánh giá các dự án đầu tư chưa thực sự hiệu quả, quản lý nguồn vốn đầu tư không hợp lý. Để hạn chế rủi ro này, Tập đoàn đã thành lập một bộ phận quản lý rủi ro và thường xuyên tổ chức đánh giá mức độ rủi ro của các dự án đầu tư để có thể kịp thời hạn chế tối đa các rủi ro có thể gặp phải.

## 4. Rủi ro hoạt động

Với hoạt động đa dạng trong ngành bảo hiểm, ngân hàng và tài chính, Tập đoàn có thể sẽ phải đối mặt với một số rủi ro hiện hữu trong mỗi hoạt động của các Công ty con, cụ thể như sau:



### ***Với hoạt động bảo hiểm***

Hoạt động Bảo hiểm có thể xảy ra các rủi ro về thiết kế sản phẩm, định giá sản phẩm bảo hiểm - đầu tư, như khi xây dựng lãi suất kỹ thuật, xác định tỷ lệ tử vong; đánh giá rủi ro trước khi ký hợp đồng dẫn đến việc chấp nhận giá trị bảo hiểm không hợp lý, hoặc chấp nhận bảo hiểm cho người tham gia không đủ tiêu chuẩn; các bộ phận chức năng thực hiện công việc sai sót, kém hiệu quả, không tính đúng năng lực của doanh nghiệp bảo hiểm, tiếp nhận rủi ro bảo hiểm nhưng không phân tán rủi ro một cách hợp lý; quy trình thực hiện không hợp lý gây lãng phí về thời gian và nguồn lực.

Để hạn chế và phòng ngừa rủi ro, Tập đoàn thường xuyên thực hiện các biện pháp đề phòng và hạn chế rủi ro như tái bảo hiểm, chuyển giao nhằm phân tán bớt rủi ro, trích lập dự phòng rủi ro hợp lý và áp dụng những công cụ hiện đại về quản lý tài sản, sử dụng các mô hình toán học, sử dụng chuyên gia giỏi và thường xuyên đánh giá lại sản phẩm - bao gồm hiệu quả kinh tế mà từng loại sản phẩm mang lại, so sánh với các ước tính ban đầu, chú trọng công tác đánh giá rủi ro trước khi nhận bảo hiểm hay trước khi đầu tư, cho vay; xây dựng và củng cố các bộ phận chức năng chuyên về quản lý rủi ro tại các công ty thành viên và các chi nhánh.

### ***Với hoạt động ngân hàng***

Mặc dù mới đi vào hoạt động nhưng trong tương lai, Ngân hàng Bảo Việt sẽ triển khai đầy đủ các hoạt động của một ngân hàng thương mại như huy động vốn, cung cấp tín dụng, kinh doanh ngoại tệ và các hoạt động ngoại bảng như mở L/C, các hoạt động bảo lãnh... Chính vì vậy, hoạt động ngân hàng luôn phải đối mặt với các loại rủi ro đặc thù trong ngành ngân hàng mà bất cứ một ngân hàng nào cũng có thể gặp phải như rủi ro tín dụng, rủi ro lãi suất, rủi ro ngoại hối, rủi ro thanh khoản...

Rủi ro tín dụng phát sinh trong trường hợp khách hàng không thể thanh toán gốc và lãi của khoản vay hoặc thanh toán nợ gốc và lãi không đúng kỳ hạn như đã cam kết trong các hợp đồng tín dụng.

Rủi ro lãi suất phát sinh khi có chênh lệch về kỳ hạn tái định giá giữa tài sản nợ và tài sản có của ngân hàng.

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà ngân hàng ở trạng thái mất tình trạng thanh toán, không còn khả năng cấp tín dụng cho khách hàng và thanh toán các khoản nợ huy động đến hạn.

Rủi ro về ngoại hối sẽ phát sinh khi có sự chênh lệch giá trị của các đồng ngoại tệ trên bảng tổng kết tài sản của Ngân hàng, những biến động tỷ giá hối đoái sẽ làm cho Ngân hàng có thể phải gánh chịu những khoản thua lỗ hoặc tăng thêm lợi nhuận.

Rủi ro hoạt động là nguy cơ phát sinh tổn thất gắn liền với các lỗi phát sinh trong quá trình vận hành ngân hàng, do việc không tuân thủ các quy trình nghiệp vụ, do sự gian lận và ảnh hưởng từ các yếu tố bên ngoài - Đây là một loại rủi ro hệ thống của lĩnh vực ngân hàng.

Tuy nhiên, nằm trong chiến lược chung của Tập đoàn, thời gian qua Tập đoàn đã chủ động xây dựng Quy trình quản trị rủi ro của toàn Tập đoàn cũng như của các đơn vị thành viên,

đảm bảo quy trình được xây dựng một cách phù hợp nhất với đặc trưng hoạt động của mỗi đơn vị thành viên, đặc biệt là đối với hoạt động ngân hàng.

### ***Với hoạt động đầu tư, kinh doanh chứng khoán và quản lý quỹ***

Thị trường chứng khoán là nơi chi phối hầu hết các hoạt động của một công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ, vì vậy hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực chứng khoán, của các Công ty con trong Tập đoàn sẽ luôn có sự gắn bó mật thiết với sự phát triển của thị trường chứng khoán. Rủi ro thị trường sẽ phát sinh khi thị trường chứng khoán bị đình trệ hoặc suy giảm do ảnh hưởng tiêu cực từ nền kinh tế, của việc thay đổi các chính sách các giải pháp có liên quan đến thị trường, hay sự chuyển hướng của dòng vốn đầu tư sang các lĩnh vực khác. Rủi ro thị trường xảy ra thường nằm ngoài khả năng kiểm soát của Tập đoàn, tuy nhiên Tập đoàn cũng như các đơn vị thành viên của mình luôn chủ động xây dựng một chiến lược phát triển toàn diện nhằm hạn chế tối đa tác động của loại rủi ro, đảm bảo hoạt động kinh doanh của Tập đoàn cũng như các đơn vị thành viên luôn được duy trì tốt trong mọi điều kiện.

## **5. Rủi ro thị trường**

Các biến động trên thị trường tài chính có thể sẽ có tác động đến hoạt động của các thành viên trong Tập đoàn. Cụ thể như các thay đổi về lãi suất, giá mua bán chứng khoán, tỷ giá hối đoái dẫn đến các tổn thất nhất định về tài chính...

Để hạn chế những rủi ro thị trường, Tập đoàn thường xuyên thực hiện nghiên cứu marketing toàn diện, thường xuyên cập nhật thông tin trong hệ thống và điều tra một cách cẩn trọng các xu hướng trong các phân đoạn thị trường. Bên cạnh đó, việc đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ, đa dạng hóa hoạt động theo khu vực địa lý và đa dạng hóa danh mục đầu tư luôn được chú trọng, đồng thời hướng tới việc sử dụng các công cụ phái sinh nhằm đề phòng và hạn chế một số rủi ro về tỷ giá, lãi suất trong hoạt động đầu tư tài chính.

## **6. Rủi ro khác**

Các rủi ro bất khả kháng có thể xảy ra như thiên tai, dịch họa.... Nếu như các rủi ro này xảy ra có thể sẽ gây ra những thiệt hại rất lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Tập đoàn. Đặc biệt đối với lĩnh vực hoạt động Bảo hiểm, rủi ro này có thể sẽ có những ảnh hưởng nhiều hơn các loại hình doanh nghiệp khác do mức chi trả bồi thường bảo hiểm cho các đơn vị mua bảo hiểm sẽ tăng đột biến.

## **II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**

## 1. Tổ chức niêm yết

Ông <b>LÊ QUANG BÌNH</b>	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Bà <b>NGUYỄN THỊ PHÚC LÂM</b>	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Ông <b>LÊ HẢI PHONG</b>	Chức vụ: Giám đốc Tài chính
Ông <b>NGUYỄN TRUNG THỰC</b>	Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

## 2. Tổ chức tư vấn

Đại diện theo pháp luật: Ông **NGUYỄN QUANG VINH**

Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn số 98/2008/BVSC/P.TV-TVNY ký ngày 24/4/2008 với Tập đoàn Bảo Việt. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tập đoàn Bảo Việt cung cấp.

### III. CÁC KHÁI NIỆM



- Tập đoàn : Tập đoàn Bảo Việt
- Bảo Việt : Tập đoàn Bảo Việt
- Tổ chức niêm yết : Tập đoàn Bảo Việt
- Cổ phiếu : Cổ phiếu Tập đoàn Bảo Việt
- Điều lệ : Điều lệ của Tập đoàn Bảo Việt
- BVH : Tập đoàn Bảo Việt
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT : Hội đồng Quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát
- BDH : Ban Điều hành
- CBCNV : Cán bộ công nhân viên
- UBCKNN : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- TTGDCK : Trung tâm Giao dịch Chứng khoán
- SGDCK : Sở Giao dịch Chứng khoán
- TSCĐ : Tài sản cố định

## IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

## 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

### 1.1. Lịch sử hình thành và phát triển

#### *Ngày đầu thành lập*

Tập đoàn Bảo Việt, tiền thân là Công ty Bảo hiểm Việt Nam (Bảo Việt) được thành lập theo quyết định số 179/CP ngày 17/12/1964 của Chính phủ và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 15/01/1965. Khi mới thành lập, Bảo Việt có số vốn điều lệ danh nghĩa 10 triệu đồng, chỉ kinh doanh một số nghiệp vụ bảo hiểm truyền thống với khoảng 20 cán bộ nhân viên, hoạt động ở trụ sở chính tại thành phố Hà Nội và 01 Chi nhánh tại Hải Phòng.

#### *Được xếp hạng Doanh nghiệp Nhà nước hạng đặc biệt*

Năm 1989 đánh dấu một bước phát triển quan trọng của Bảo Việt khi Chính phủ quyết định chuyển Công ty Bảo hiểm Việt Nam thành Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam.

Đầu năm 1992, Công ty Đại lý Bảo hiểm BAVINA (một Công ty môi giới tái bảo hiểm nội bộ) đã được thành lập tại Vương Quốc Anh. Từ năm 1995 đã xuất hiện yếu tố cạnh tranh tại thị trường bảo hiểm trong nước với sự ra đời của một số công ty bảo hiểm, nhưng Bảo Việt vẫn không ngừng được mở rộng và phát triển mạnh mẽ.

Năm 1996, doanh số của Bảo Việt đã đạt 970 tỷ đồng, trong đó doanh thu từ bảo hiểm phi nhân thọ đạt 882 tỷ đồng, doanh thu đầu tư tài chính đạt 80 tỷ đồng. Cũng trong năm này, Bảo Việt là doanh nghiệp đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam cho ra đời dịch vụ bảo hiểm nhân thọ, mở rộng hoạt động bảo hiểm đến các tầng lớp dân cư. Cũng trong năm 1996, Chính phủ đã quyết định thành lập lại Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam, đồng thời căn cứ vào tính chất ngành nghề hoạt động và quy mô vốn, Chính phủ đã xếp hạng Bảo Việt là “Doanh nghiệp Nhà nước hạng đặc biệt” và Bảo Việt trở thành một trong 25 doanh nghiệp Nhà nước lớn nhất tại Việt Nam.

Đáp ứng yêu cầu của quá trình hội nhập và phát triển trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, đồng thời thực hiện chiến lược phát triển thị trường bảo hiểm Việt Nam, ngày 29/08/2003 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 175/2003/QĐ-TTg phê duyệt chiến lược phát triển Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam (Bảo Việt) thành một Tập đoàn Tài chính - Bảo hiểm hàng đầu tại Việt Nam, có khả năng cung cấp đa dạng và kết hợp các dịch vụ tài chính chất lượng cao. Để thực hiện chiến lược phát triển trên, ngày 28/11/2005 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 310/2005/QĐ-TTg về việc phê duyệt đề án cổ phần hóa Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam và thí điểm thành lập Tập đoàn Tài chính - Bảo hiểm Bảo Việt.

Năm 2007 đánh dấu một mốc lịch sử quan trọng, ghi ấn về sự thay đổi căn bản của Bảo Việt trong việc thực hiện thành công việc chuyển đổi từ mô hình hoạt động của Tổng Công ty 100% vốn Nhà nước sang mô hình công ty cổ phần đa sở hữu và thành lập Tập đoàn hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con. Cụ thể:

**-Bảo Việt đã hoàn thành cổ phần hóa với sự tham gia của đối tác chiến lược là các tập đoàn**



### **kinh tế hàng đầu trong nước và nước ngoài**

Ngày 31/5/2007, Bảo Việt hoàn tất cổ phần hóa và bán cổ phần lần đầu ra công chúng.

Ngày 13/9/2007, Tập đoàn Bảo Việt ký hợp đồng Hợp tác chiến lược với các tập đoàn kinh tế hàng đầu trong nước (Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam - Vinashin) và nước ngoài (Tập đoàn Bảo hiểm HSBC Insurance (Asia - Pacific)).

### **-Bảo Việt đã hoàn thành bước đầu việc thành lập Tập đoàn Tài chính - Bảo hiểm Bảo Việt hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con**

Ngày 4/10/2007, tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập Tập đoàn Bảo Việt.

Ngày 15/10/2007, Tập đoàn Bảo Việt đã nhận Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 0103020065 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp.

Ngày 23/1/2008, Tập đoàn Bảo Việt chính thức ra mắt và đồng thời công bố thành lập các công ty con do Tập đoàn Bảo Việt đầu tư 100% vốn gồm: Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt, Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ, Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bảo Việt.

Trải qua hơn 40 năm phát triển, Bảo Việt luôn thể hiện được vị thế của một doanh nghiệp đi tiên phong trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, không ngừng mở rộng và phát triển mạng lưới hoạt động rộng khắp tại tất cả các tỉnh, thành trên phạm vi cả nước.



Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt

## 1.2. Các giải thưởng, thành tựu đã đạt được trong suốt 40 năm phát triển

Trên chặng đường hơn 40 năm phát triển, Tập đoàn Bảo Việt đã đạt được rất nhiều thành tích trong hoạt động kinh doanh, đóng góp vào sự phát triển kinh tế, sự thịnh vượng chung của toàn xã hội. Với những cố gắng và nỗ lực không ngừng trong những năm qua nhằm thực hiện phương châm **“Phục vụ khách hàng tốt nhất để phát triển”**, đến nay Bảo Việt đã được biết đến là một Tập đoàn Tài chính - Bảo hiểm hàng đầu kinh doanh đa ngành tại Việt Nam và trên trường quốc tế. Những nỗ lực của tập thể cán bộ nhân viên toàn hệ thống Bảo Việt đã được ghi nhận, vị thế của Bảo Việt ngày càng được nâng tầm. Bảo Việt đã được vinh dự nhận nhiều danh hiệu cao quý, nhiều cúp, bằng khen, giấy chứng nhận... do Đảng, Nhà nước và các tổ chức kinh tế xã hội có uy tín trao tặng như :

- Năm 1996 Bảo Việt được Chính phủ xếp hạng Bảo Việt là **“Doanh nghiệp nhà nước hạng đặc biệt”** – là một trong 25 doanh nghiệp nhà nước lớn nhất tại Việt Nam.
- Năm 2005 Bảo Việt đã vinh dự được Đảng và Nhà nước trao tặng Huân chương Độc lập hạng Ba.
- **“Giải thưởng Giao dịch Xuất sắc nhất của năm 2007”** do Tạp chí Các nhà đầu tư Châu Á - CFO Asia (thuộc Tập đoàn quốc tế Tạp chí Nhà kinh tế - Economist) trao tặng cho việc cổ phần hóa và bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược nước ngoài HSBC Insurance (Asia-Pacific) Holdings Limited của Bảo Việt.
- Cúp vàng Top ten Thương hiệu Việt hội nhập WTO 2007.
- Thương hiệu mạnh Việt Nam 2007.
- Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt là công ty chứng khoán duy nhất đạt giải Thương hiệu mạnh Việt Nam 2007.
- Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt vinh dự nhận Cúp vàng **“Thương hiệu chứng khoán uy tín”** & **“Công ty cổ phần hàng đầu Việt Nam”** năm 2008.
- Bảo Việt Nhân thọ nhận bằng khen của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về những đóng góp thiết thực và ý nghĩa cho công tác an sinh xã hội và bảo vệ cộng đồng năm 2008.
- Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt tự hào nhận giải **“Best Equity House”** (Công ty tư vấn tốt nhất Việt Nam năm 2008) của giải thưởng Country Awards for Achievement 2008 do Tạp chí Finance Asia tổ chức.
- Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt đạt giải thưởng **“Quả Cầu vàng 2008”** trong chương trình vinh danh doanh nghiệp Hội nhập WTO.
- Tập đoàn Bảo Việt nhận danh hiệu Thương hiệu Tinh hoa Việt Nam 2009.



Huân chương Độc lập Hạng Ba



Cup vàng Top ten thương hiệu Việt



Giải thưởng Sao Vàng đất Việt (năm 2003, 2006)



Cup vàng ISO (năm 2006)



Thương hiệu mạnh Việt Nam (năm 2004, 2005)



Nhân hiệu nổi tiếng năm 2007



Thương hiệu mạnh Việt Nam (năm 2006, 2007)

**1.3. Các thông tin cơ bản về Công ty**

Tên công ty:	<b>TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT</b>
Tên giao dịch đối ngoại:	<b>BAOVIET HOLDINGS</b>
Tên giao dịch viết tắt:	<b>TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT</b>
Trụ sở chính:	Số 8 - Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại:	(84-4) 3928 9999
Fax:	(84-4) 3928 9609
Email:	service@baoviet.com.vn
Website:	www.baoviet.com.vn

Biểu tượng của Công ty:



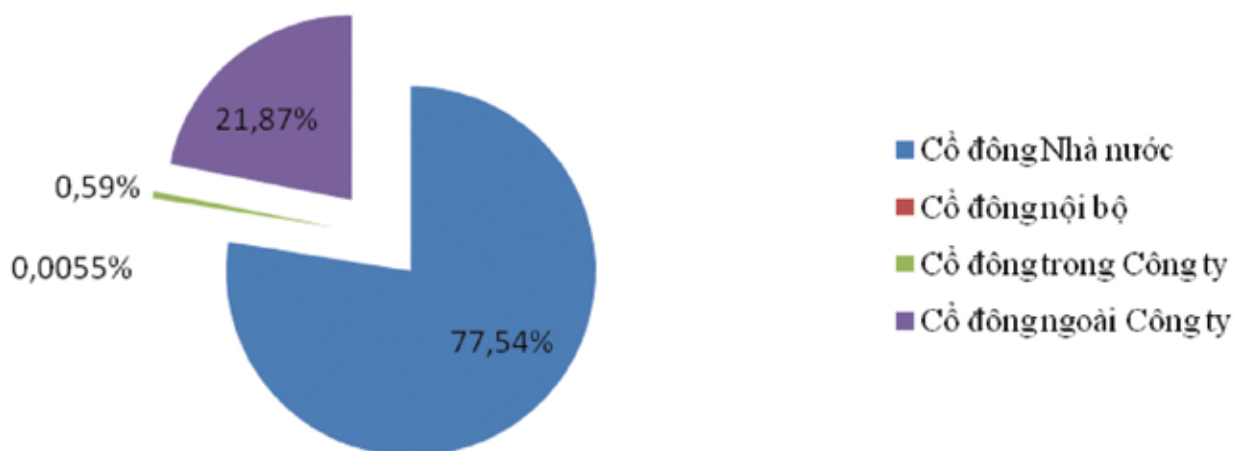
Giấy CNĐKKD: 0103020065 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 15/10/2007

Vốn điều lệ: 5.730.266.050.000 đồng (*Năm nghìn bảy trăm ba mươi tỷ, hai trăm sáu mươi sáu triệu, không trăm năm mươi ngàn đồng*)

**Cơ cấu vốn điều lệ tại thời điểm 20/05/2009**

TT	Diễn giải	Số lượng cổ phần	Giá trị (VND)	Tỷ lệ nắm giữ so với vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông Nhà nước	444.300.000	4.443.000.000.000	77,54%
2	Cổ đông nội bộ	31.700	317.000.000	0,0055%
	HĐQT	20.200	202.000.000	0,0035%
	Ban Điều hành	2.700	27.000.000	0,0005%
	Ban Kiểm soát	7.600	76.000.000	0,0013%
	Kế toán trưởng	1.200	12.000.000	0,0002%
3	Cổ đông trong Tập đoàn	3.388.947	33.889.470.000	0,591%
	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
	CB.CNV	3.388.947	33.889.470.000	0,591%
4	Cổ đông ngoài Tập đoàn	125.305.958	1.253.059.580.000	21,87%
	Cổ đông là tổ chức	111.468.452	1.114.684.520.000	19,45%
	Cổ đông là cá nhân	13.837.506	138.375.060.000	2,42%

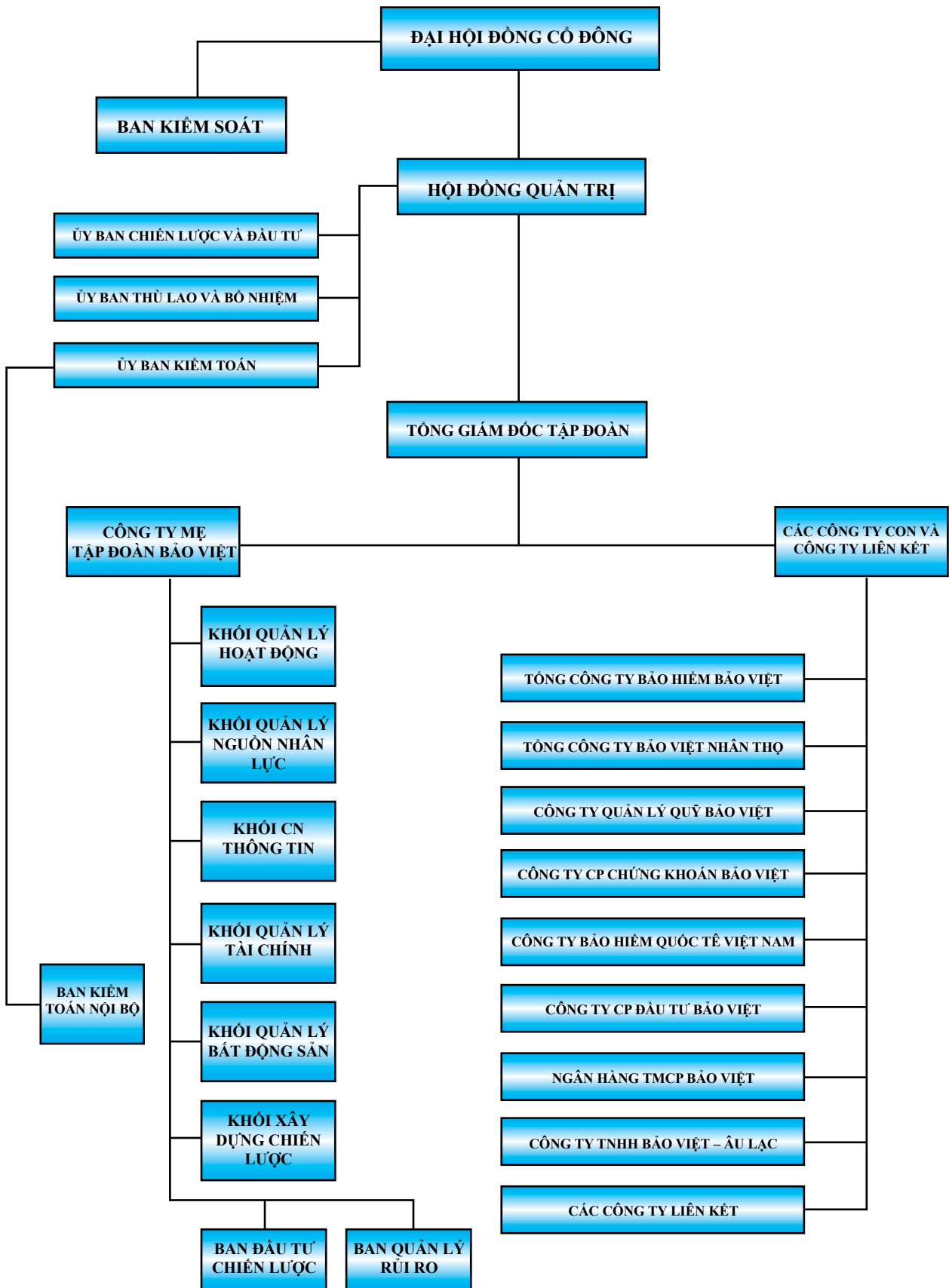
(Nguồn: Tập đoàn Bảo Việt)

**CƠ CẤU CỔ ĐÔNG TẠI THỜI ĐIỂM CHỐT 20/05/2009****1.4. Các lĩnh vực hoạt động của Công ty**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103020065 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 15/10/2007, ngành nghề kinh doanh của Tập đoàn Bảo Việt gồm có:

- Đầu tư vốn vào các công ty con, công ty liên kết.
- Kinh doanh dịch vụ tài chính và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

## 2. Mô hình tổ chức Tập đoàn Tài chính – Bảo hiểm Bảo Việt



(Nguồn: Tập đoàn Bảo Việt)

### 3. Cơ cấu bộ máy quản lý Tập đoàn

Từ ngày 01/7/2008, mô hình tổ chức mới đã được áp dụng tại Tập đoàn, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng Quản trị (có các Ủy ban chức năng giúp việc); Ban Kiểm soát và hình thành các Khối chức năng. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Tập đoàn; các chuẩn mực quản trị doanh nghiệp của các Tập đoàn kinh tế trong và ngoài nước; tuân thủ theo các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Tập đoàn Bảo Việt. Mô hình tổ chức này xác định cơ cấu quản trị rõ ràng, áp dụng các chuẩn mực trong quản trị điều hành, xác định trách nhiệm và mối quan hệ của công ty mẹ và các công ty con; qua đó, việc quản trị doanh nghiệp sẽ vừa chặt chẽ, vừa đảm bảo hiệu quả cho doanh nghiệp, nhưng không mang tính mệnh lệnh hành chính. Đây là một dấu mốc quan trọng góp phần đưa Tập đoàn từng bước hòa nhập với thị trường tài chính – bảo hiểm khu vực và thế giới, nâng cao vị thế và hình ảnh của Tập đoàn, nhằm góp phần đạt mục tiêu phát triển Bảo Việt trở thành Tập đoàn Tài chính – Bảo hiểm hàng đầu Việt Nam.

#### **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có quyền quyết định cao nhất của Tập đoàn gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Tập đoàn quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Tập đoàn và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát của Tập đoàn...

#### **Hội đồng Quản trị**

Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt (HĐQT) bao gồm Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT:

<b>Ông Lê Quang Bình</b>	Chủ tịch HĐQT
<b>Bà Nguyễn Thị Phúc Lâm</b>	Thành viên HĐQT
<b>Ông Trần Hữu Tiến</b>	Thành viên HĐQT
<b>Ông David Fried</b>	Thành viên HĐQT
<b>Ông Nguyễn Quốc Ánh</b>	Thành viên HĐQT
<b>Ông Nguyễn Đức Tuấn</b>	Thành viên HĐQT
<b>Ông Trần Trọng Phúc</b>	Thành viên HĐQT

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý Tập đoàn, có toàn quyền nhân danh Tập đoàn để quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của Tập đoàn (trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông). HĐQT của Tập đoàn Bảo Việt hiện tại gồm 7 thành viên, có nhiệm kỳ 5 năm (nhiệm kỳ đầu tiên từ 2007 - 2012); thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

## **Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát Tập đoàn Bảo Việt bao gồm Trưởng Ban và các thành viên Ban Kiểm soát:

<b>Ông Nguyễn Trung Thực</b>	Trưởng ban
<b>Bà Marjory Miller</b>	Thành viên
<b>Ông Lê Văn Chí</b>	Thành viên
<b>Ông Nguyễn Ngọc Thụy</b>	Thành viên
<b>Ông Trần Minh Thái</b>	Thành viên

Ban Kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm soát mọi mặt công tác quản trị và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn. Hiện Ban Kiểm soát Tập đoàn gồm có 05 thành viên với nhiệm kỳ 5 năm (2007-2012); thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

## **Các Ủy ban chức năng thuộc HĐQT**

### ***Ủy ban Kiểm toán***

Ủy ban Kiểm toán là Ủy ban trực thuộc HĐQT, có chức năng tư vấn và giúp việc cho HĐQT trong việc đảm bảo có được một hệ thống hiệu quả về kiểm soát nội bộ và tuân thủ pháp luật; đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về báo cáo tài chính ra bên ngoài, bao gồm các yêu cầu áp dụng cho việc niêm yết trên thị trường chứng khoán theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Tập đoàn. Ủy ban Kiểm toán chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát tính trung thực của các báo cáo tài chính liên quan đến tình hình hoạt động kinh doanh của Tập đoàn trước khi trình HĐQT; kiểm tra, giám sát kế hoạch kiểm toán nội bộ, tính hiệu quả của hoạt động kiểm toán nội bộ và sự hợp tác giữa Ban Kiểm toán nội bộ với tổ chức kiểm toán độc lập; xem xét, đánh giá thực trạng quy chế tài chính và kế toán của Tập đoàn; giám sát tính độc lập, khách quan và yêu cầu của tổ chức kiểm toán độc lập và các hoạt động khác được quy định tại Quy định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Ủy ban.

Ủy ban Kiểm toán có năm ủy viên. Các ủy viên của Ủy ban Kiểm toán do HĐQT bổ nhiệm theo từng nhiệm kỳ phù hợp với nhiệm kỳ của HĐQT và không được bổ nhiệm tham gia Ủy ban Kiểm toán quá 3 nhiệm kỳ.

### ***Ủy ban Chiến lược và Đầu tư***

Ủy ban Chiến lược và Đầu tư (UBCLĐT) có chức năng hoạch định chiến lược phát triển, đánh giá kết quả thực hiện chiến lược kinh doanh và đề xuất thay đổi về chiến lược kinh doanh của toàn Tập đoàn, thúc đẩy việc thực hiện chiến lược và kế hoạch phát triển của Tập đoàn Bảo Việt, hoạch định chiến lược đầu tư, xây dựng chính sách và nguyên tắc đầu tư ngắn, trung và dài hạn; nghiên cứu, thẩm định và đánh giá các khoản đầu tư thuộc thẩm quyền của HĐQT.

UBCLĐT có từ 03 - 05 ủy viên. Các ủy viên của UBCLĐT sẽ do HĐQT bổ nhiệm theo từng nhiệm kỳ, phù hợp với nhiệm kỳ của HĐQT Tập đoàn Bảo Việt.



### ***Ủy ban thù lao và bổ nhiệm***

Ủy ban Thù lao và Bổ nhiệm (UBTLBN) có chức năng tư vấn và tham mưu cho HĐQT Tập đoàn trong việc hoạch định, thúc đẩy và đánh giá việc thực hiện chiến lược và kế hoạch phát triển nguồn nhân lực Tập đoàn Bảo Việt; nghiên cứu, thẩm định, đánh giá các đề xuất của Tổng Giám đốc, Hội đồng thành viên các công ty con do Tập đoàn đầu tư 100% vốn điều lệ, chủ nhiệm các Ủy ban thuộc HĐQT và các cán bộ quản lý đề kiến nghị HĐQT xem xét phê duyệt những vấn đề cơ bản trong mô hình quản trị doanh nghiệp, công tác quản lý lao động và tiền lương của Tập đoàn Bảo Việt và các công ty con do Tập đoàn đầu tư 100% vốn; xây dựng và thực hiện các chính sách quản lý liên quan đến công tác tổ chức cán bộ của Tập đoàn.

UBTLBN có từ 03 - 05 ủy viên. Các ủy viên của UBTLBN do HĐQT bổ nhiệm có thời hạn, phù hợp với nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt.

### **Ban Điều hành**

Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm lãnh đạo, quản lý và điều hành toàn bộ hoạt động của Tập đoàn Bảo Việt; quyết định các công việc theo chức năng, nhiệm vụ quyền hạn được quy định trong Điều lệ Tập đoàn Bảo Việt; thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT theo quy định tại Quy chế hoạt động của HĐQT. Song song với việc hình thành các Ủy ban giúp việc thuộc HĐQT, mô hình tổ chức được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo các Khối chức năng.

<b>Bà Nguyễn Thị Phúc Lâm</b>	Tổng Giám đốc Tập đoàn
<b>Ông Phạm Khắc Dũng</b>	Giám đốc Hoạt động
<b>Ông Lê Hải Phong</b>	Giám đốc Tài chính
<b>Ông Phan Tiến Nguyên</b>	Giám đốc Nguồn nhân lực
<b>Ông Lưu Thanh Tâm</b>	Giám đốc Bất động sản
<b>Ông Dương Đức Chuyên</b>	Giám đốc Xây dựng chiến lược
<b>Ông Alan Royal</b>	Giám đốc Công nghệ thông tin

### **Các khối chức năng**

**Khối Quản lý hoạt động:** có trách nhiệm quản lý, điều hành, giám sát việc thực thi chiến lược, chính sách, quy trình và kế hoạch hàng năm liên quan đến tổ chức hoạt động kinh doanh của Tập đoàn với chức năng nhiệm vụ được giao bao gồm: công tác quản lý hoạt động kinh doanh; công tác thư ký tổng hợp, văn thư, lưu trữ, hành chính lễ tân, quản trị tài sản, pháp chế và tuân thủ, quan hệ hợp tác quốc tế và thi đua khen thưởng; hoạt động truyền thông, marketing, thương hiệu và quan hệ với cổ đông; công tác Đảng, đoàn thể. Lãnh đạo Khối là Giám đốc Hoạt động.

**Khối Quản lý Nguồn nhân lực:** có trách nhiệm quản lý, điều hành, giám sát việc thực thi các chiến lược, chính sách, quy trình và kế hoạch hàng năm liên quan đến nhân lực của Tập đoàn với chức năng nhiệm vụ được giao bao gồm: công tác hoạch định chiến lược, chính sách về nhân sự; công tác phát triển tổ chức; công tác tuyển dụng, phát triển nguồn nhân lực chính sách lương thưởng, phúc lợi; công tác quản lý và sử dụng lao động; công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Lãnh đạo Khối là Giám đốc Nguồn nhân lực.

**Khối Công nghệ thông tin** chịu trách nhiệm quản lý, điều hành, giám sát việc thực thi các chiến lược, chính sách, quy trình, kế hoạch hàng năm, triển khai phát triển hệ thống công nghệ thông tin của Tập đoàn. Lãnh đạo Khối là Giám đốc Công nghệ thông tin.

**Khối Quản lý Bất động sản** chịu trách nhiệm quản lý, điều hành, giám sát việc thực thi các chiến lược, chính sách, quy trình và kế hoạch hàng năm liên quan đến quản lý và khai thác các bất động sản của Tập đoàn với chức năng nhiệm vụ được giao bao gồm: công tác đầu tư xây dựng cơ bản; công tác quản lý và thực hiện các dự án đầu tư xây dựng các công trình; công tác quản lý, khai thác và kinh doanh bất động sản. Lãnh đạo Khối là Giám đốc Quản lý Bất động sản.

**Khối Quản lý Tài chính** chịu trách nhiệm quản lý, điều hành, giám sát việc thực thi các chiến lược, chính sách, quy trình và kế hoạch hàng năm liên quan đến lĩnh vực tài chính, kế toán, thống kê, phân tích hoạt động kinh doanh của Tập đoàn với các nhiệm vụ được giao bao gồm: công tác xây dựng chiến lược tài chính; công tác xây dựng kế hoạch kinh doanh và kế hoạch tài chính; công tác thống kê, phân tích và thông tin kinh tế; công tác tài chính, thuế; công tác kế toán, báo cáo tài chính và kiểm toán độc lập; công tác hỗ trợ, phát triển và kiểm soát về tài chính, kế toán, chiến lược, kế hoạch, thống kê trong các lĩnh vực trên. Lãnh đạo Khối là Giám đốc Tài chính.

**Khối Xây dựng Chiến lược** chịu trách nhiệm xây dựng, quản lý, điều hành, giám sát việc thực thi các chiến lược và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Tập đoàn; thực hiện công tác nghiên cứu, phát triển, mở rộng thị trường mới và lĩnh vực kinh doanh mới; quản lý các dự án phát triển kinh doanh. Lãnh đạo Khối là Giám đốc Xây dựng Chiến lược.

Việc hình thành các Khối chức năng đã tạo ra những ưu việt rõ ràng trong khâu quản lý, điều hành, cụ thể: đáp ứng được các chuẩn mực về quản trị doanh nghiệp tiên tiến; tổ chức bộ máy mang tính năng động cao, có thể được điều chỉnh tùy theo từng thời kỳ cho phù hợp với việc quản lý kinh doanh; giúp Lãnh đạo Tập đoàn thực hiện việc quản trị doanh nghiệp theo hướng tập trung; tạo lập được tính chuyên môn hóa cao; quá trình ra các quyết định được kịp thời, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động và kinh doanh của Tập đoàn. Việc xác định nhiệm vụ cụ thể của các Khối chức năng là cơ sở để xây dựng bản mô tả công việc đối với từng chức danh công việc và xây dựng chính sách lương, thưởng phù hợp nhằm thu hút nhân sự có năng lực, góp phần vào quá trình đổi mới và góp phần nâng cao khả năng cạnh tranh của Tập đoàn.

**4. Danh sách cổ đông sáng lập của Tập đoàn Bảo Việt và danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần (có quyền biểu quyết) của Tập đoàn Bảo Việt.**

*Danh sách cổ đông sáng lập của Tập đoàn Bảo Việt (tại thời điểm 15/10/2007)*

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
<b>1</b>	<b>BỘ TÀI CHÍNH</b>		
	Đại diện	444.300.000	77,54%
	Ông Lê Quang Bình	134.865.634	23,54%
	Ông Trần Hữu Tiến	126.065.853	22,00%
	Bà Nguyễn Thị Phúc Lâm	126.065.853	22,00%
	Ông Trần Trọng Phúc	28.651.330	5,00%
	Ông Nguyễn Đức Tuấn	28.651.330	5,00%
<b>2</b>	<b>HSBC INSURANCE (ASIA PACIFIC) HOLDINGS LIMITED</b>		
	Đại diện	<b>57.302.661</b>	<b>10%</b>
	Ông David Lawrence Fried		
<b>3</b>	<b>TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP TÀU THỦY VIỆT NAM</b>		
	Đại diện	<b>20.400.000</b>	<b>3,56%</b>
	Ông Nguyễn Quốc Ánh		

**Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Tập đoàn Bảo Việt (tại thời điểm 20/05/2009)**

STT	Cổ đông	Số ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Bộ Tài chính	A00000001	Số 28 Trần Hưng Đạo, Phường Phan Chu Chinh, Hà Nội	444.300.000	77,54%
2	HSBC INSURANCE (ASIA PACIFIC) Holdings Limited	02963470-000-04-98-2	18/F Tower1, HSBC Centre, 1 Sham Mong Road, Kowloon, Hong Kong, S.A.R	59.125.161	10,31%
@	<b>Tổng cộng</b>			<b>503.425.161</b>	<b>87,85%</b>

(Nguồn: Tập đoàn Bảo Việt)

**Cơ cấu cổ đông của Tập đoàn Bảo Việt (tại thời điểm 20/05/2009)**

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Trong nước	497.580.426	86,8%
1.1	Tổ chức	481.087.753	84,0%
1.2	Cá nhân	16.492.673	2,9%
2	Nước ngoài	75.446.179	13,2%
3	Cổ phiếu quỹ	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>573.026.605</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: Tập đoàn Bảo Việt)

**5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà Tổ chức niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức niêm yết.**

- Danh sách Công ty mẹ, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức niêm yết: Không có
- Danh sách Công ty con của Tổ chức niêm yết, những công ty mà Tổ chức niêm yết đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối (tại thời điểm 20/05/2009):

Đơn vị : Tỷ đồng

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Vốn góp của BVH	Tỷ lệ vốn góp của BVH/VDL thực góp
1	Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt	Số 35 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội	1.000	100%
2	Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ	T6, Toà nhà Ocean Park Số 1 Phố Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội	1.500	100%
3	Công ty TNHH Quản lý quỹ Bảo Việt	Số 8 Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội	50	100%
4	Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt	Số 8 Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội	270	59,91%
5	Công ty Liên Doanh Bảo hiểm Quốc tế VN	Lầu 3, tòa nhà PetroVietnam, 1-5 Đại lộ Lê Duẩn, quận 1, TP.Hồ Chí Minh	153	51%
6	Ngân hàng TMCP Bảo Việt	Số 8 Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội	780	52%
7	Công ty CP Đầu tư Bảo Việt	71 Ngô Sĩ Liên, Quận Đống Đa, Hà Nội	55	55%
8	Công ty TNHH Bảo Việt – Âu Lạc	Huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	36	60%

(Nguồn: Tập đoàn Bảo Việt)

## 6. Hoạt động kinh doanh

### 6.1. Các nhóm sản phẩm/dịch vụ của Tập đoàn Bảo Việt



Tập đoàn Bảo Việt (Bảo Việt) là Công ty mẹ, thực hiện phát hành cổ phiếu và chịu trách nhiệm chi trả cổ tức cho cổ đông theo kết quả kinh doanh của Tập đoàn, thực hiện chức năng đầu tư vốn vào các công ty Con, công ty liên kết, kinh doanh dịch vụ tài chính và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

Tập đoàn Bảo Việt đầu tư nắm giữ 100% vốn điều lệ tại 3 Công ty thành viên bao gồm:

- Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
- Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
- Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt.

Bên cạnh đó, Tập đoàn Bảo Việt còn nắm giữ cổ phần chi phối tại 4 công ty thành viên khác, bao gồm:

- Ngân hàng TMCP Bảo Việt: được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp giấy phép hoạt động ngày 01/12/2008 với số vốn điều lệ là 1.500 tỷ đồng, Tập đoàn Bảo Việt góp 52% vốn điều lệ.

- Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt: Vốn điều lệ 451,5 tỷ đồng, trong đó Tập đoàn Bảo Việt góp 59,91% vốn điều lệ.

- Công ty Bảo hiểm Quốc tế Việt Nam (VIA): Tập đoàn Bảo Việt góp 51% vốn điều lệ.

- Công ty Cổ phần Đầu tư Bảo Việt: Tập đoàn Bảo Việt góp 55% vốn điều lệ

- Công ty TNHH Bảo Việt - Âu Lạc: Tập đoàn Bảo Việt góp 60% vốn điều lệ.

- Tập đoàn Bảo Việt còn thực hiện chức năng đầu tư tài chính và kinh doanh các dịch vụ tài chính khác.

## 6.2. Hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ

Về kết quả kinh doanh trong năm tài chính đầu tiên (từ ngày 16/10/2007 đến ngày 31/12/2008) của Tập đoàn được thể hiện như sau:

Đơn vị : Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch được ĐHCĐ và HĐQT thông qua		Thực hiện		Tỷ lệ TH/KH (%)	
	Năm tài chính đầu tiên từ 16/10/2007 đến 31/12/2008	Giai đoạn từ 01/01/2008 đến 31/12/2008	Năm tài chính đầu tiên từ 16/10/2007 đến 31/12/2008	Giai đoạn từ 01/01/2008 đến 31/12/2008	Năm Tài chính đầu tiên từ 16/10/2007 đến 31/12/2008	Giai đoạn từ 01/01/2008 đến 31/12/2008
Tổng thu nhập	986.521	683.353	1.099.510	867.380	111,45%	126,93%
Lợi nhuận trước thuế	758.398	584.203	774.089	553.403	102,07%	94,73%
Lợi nhuận sau thuế	714.077	535.011	678.387	494.163	95,00%	92,36%
Tỷ suất LNST/VĐL	12,46%	9,34%	11,84%	8,62%	95,00%	92,33%

(Nguồn: Tập đoàn Bảo Việt)

**Về tổng thu:** Tổng doanh thu kinh doanh của Tập đoàn trong năm tài chính đầu tiên (từ ngày 16/10/2007 đến ngày 31/12/2008) và giai đoạn 12 tháng năm 2008 (từ ngày 01/01/2008 đến ngày 31/12/2008) đều tăng trưởng so với kế hoạch ĐHCĐ giao tương ứng là 11,45% và 26,93%;

**Về lợi nhuận:** Lợi nhuận thực hiện sau thuế trong năm tài chính đầu tiên (từ ngày 16/10/2007 đến ngày 31/12/2008) và giai đoạn 12 tháng năm 2008 (từ ngày 01/01/2008 đến ngày 31/12/2008) đều giảm lần lượt so với kế hoạch là 5,0% và 7,64%.

Nguyên nhân lợi nhuận thực hiện sau thuế giảm chủ yếu do Tập đoàn đã trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán tại thời điểm 31/12/2008 theo Thông tư số 13/2006/TT-BTC ngày 27/02/2006 của Bộ Tài chính là 199.765 triệu đồng.

### Về cơ cấu doanh thu của công ty Mẹ - Tập đoàn Bảo Việt:

Căn cứ đặc điểm mô hình kinh doanh, cơ cấu doanh thu của Tập đoàn Bảo Việt bao gồm doanh thu tài chính do Công ty Mẹ tự thực hiện và doanh thu từ các Công ty con do Tập đoàn Bảo Việt đầu tư 100% vốn và trên 50% vốn điều lệ bao gồm:

Đơn vị : Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2007	Thực hiện 12 tháng 2008	Thực hiện Năm tài chính đầu tiên
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>730.216</b>	<b>867.380</b>	<b>1.099.510</b>
Doanh thu tài chính tự thực hiện của Công ty Mẹ	297.197	590.286	736.897
Doanh thu từ các đơn vị:	430.123	251.792	336.327
- Bảo hiểm Bảo Việt	150.469	117.658	140.711
- Bảo Việt Nhân thọ	230.125	113.372	169.750
- Công ty quản lý Quỹ	33.110	20.762	25.866
Thu khác	2.896	25.301	26.284

(Nguồn: Tập đoàn Bảo Việt)

### VỀ CƠ CẤU CHI PHÍ CỦA CÔNG TY MẸ - TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT

Chi phí của Công ty mẹ bao gồm chi phí quản lý và chi phí tài chính. Trong năm 2008 do thị trường chứng khoán suy giảm nên Tập đoàn đã thực hiện trích đủ 199.765 triệu đồng chi phí dự phòng giảm giá chứng khoán nên chi phí tài chính tăng. Bên cạnh đó, năm 2008 cũng là năm Tập đoàn tăng cường đầu tư chuyển giao công nghệ, đầu tư vào hệ thống công nghệ thông tin nên chi phí quản lý doanh nghiệp đã tăng 148% so với năm 2007.

Đơn vị : Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2007	Thực hiện 12 tháng 2008	Thực hiện Năm tài chính đầu tiên
Chi phí quản lý doanh nghiệp	50.214	113.195	124.626
Chi phí tài chính	31	200.780	200.793
<b>TỔNG CHI PHÍ</b>	<b>50.245</b>	<b>313.975</b>	<b>325.419</b>

(Nguồn: Tập đoàn Bảo Việt)

Theo qui định của chuẩn mực kế toán Việt Nam, Tập đoàn Bảo Việt phải thực hiện báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và các Công ty con do Tập đoàn Bảo Việt đầu tư 100% vốn điều lệ và trên 50% vốn điều lệ. Cơ cấu doanh thu và chi phí của Tập đoàn theo báo cáo tài chính hợp nhất năm 2008 như sau:

Đơn vị : Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Tổng cộng
<b>I</b>	<b>Tổng doanh thu hoạt động kinh doanh</b>	<b>11.808.548</b>
	Thu phí bảo hiểm gốc	8.114.161
	Thu phí nhận tái bảo hiểm	166.511
	Thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	166.682
	Thu nhập khác	21.878
	Doanh thu hoạt động tài chính	3.293.074
	Thu nhập hoạt động khác	23.915
	Lợi nhuận trong công ty liên doanh liên kết	22.325
<b>II</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>11.305.881</b>
	Các khoản giảm trừ doanh thu	1.269.741
	Tăng dự phòng phí chưa được hưởng và dự phòng toán học	433.388
	Tổng chi trực tiếp từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm	5.369.561
	Chi phí bán hàng	111.761
	Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.444.041
	Chi phí hoạt động tài chính	2.676.612
	Chi phí hoạt động khác	774
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế TNDN</b>	<b>502.667</b>
	Thuế TNDN	147.692
<b>IV</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>325.557</b>
<b>V</b>	<b>Lợi ích cổ đông thiểu số</b>	<b>(203.924)</b>
<b>VI</b>	<b>Lợi nhuận (lỗ) hợp nhất của Tập đoàn Bảo Việt</b>	<b>529.481</b>

(Nguồn: Tập đoàn Bảo Việt)



### 6.3. Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt



Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt (Bảo hiểm Bảo Việt) là công ty thành viên do Tập đoàn Bảo Việt đầu tư 100 % vốn điều lệ (1.000 tỷ đồng). Bảo hiểm Bảo Việt có kinh nghiệm kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ lâu năm, với mạng lưới 66 công ty thành viên tại tất cả các tỉnh, thành trên toàn quốc; với 400 phòng phục vụ khách hàng trên khắp cả nước, và hơn 2.800 nhân viên tận tâm, chuyên nghiệp và am hiểu sâu sắc thị trường nội địa; cùng với hơn 10.000 đại lý bảo hiểm. Bảo hiểm Bảo Việt đã trở thành thương hiệu bảo hiểm uy tín nhất đối với các tổ chức và cá nhân tại Việt Nam.

**“Trách nhiệm với cam kết”** - Bảo hiểm Bảo Việt cam kết mang đến cho khách hàng các dịch vụ bảo hiểm và tái bảo hiểm tốt nhất, và với kinh nghiệm lâu năm hoạt động về bảo hiểm trong nước và quốc tế.

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt	: Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
- Tên giao dịch bằng tiếng Việt	: Bảo hiểm Bảo Việt
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh	: BAOVIET INSURANCE CORPORATION
- Tên giao dịch bằng tiếng Anh	: BAOVIET INSURANCE
- Vốn điều lệ	: 1.000 tỷ đồng.
- Trụ sở chính	: 35 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Điện thoại	: 04 38262774. Fax: 04 38257188.

Hiện nay, Bảo hiểm Bảo Việt đang cung cấp đủ 10 loại hình sản phẩm bảo hiểm, bao gồm:

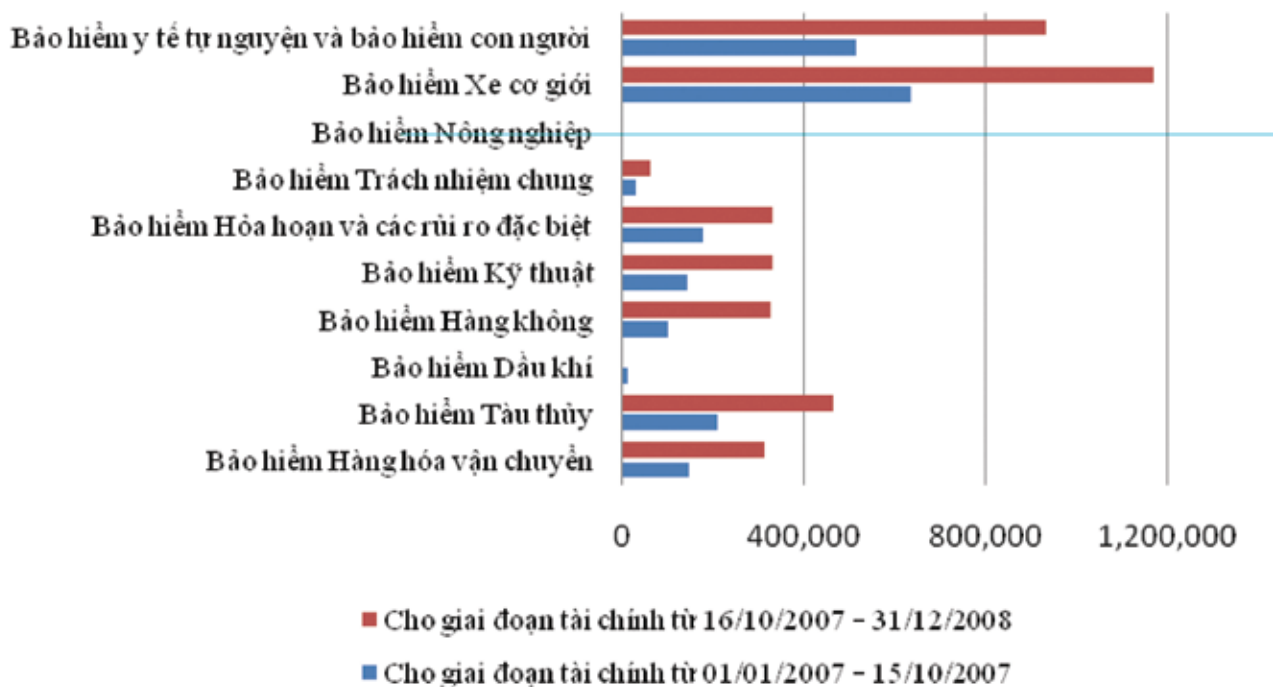
- Bảo hiểm Xe cơ giới;
- Bảo hiểm Con người;
- Bảo hiểm Tài sản;
- Bảo hiểm Trách nhiệm;
- Bảo hiểm cho các rủi ro hỗn hợp nhỏ;
- Bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp;
- Bảo hiểm toàn diện doanh nghiệp;
- Bảo hiểm hỏa hoạn và rủi ro kỹ thuật;
- Bảo hiểm Hàng hoá;
- Bảo hiểm Tàu thủy;
- Bảo hiểm Dầu khí và Hàng không;
- Bảo hiểm Nông nghiệp;

**Cơ cấu Doanh thu phí bảo hiểm gốc**

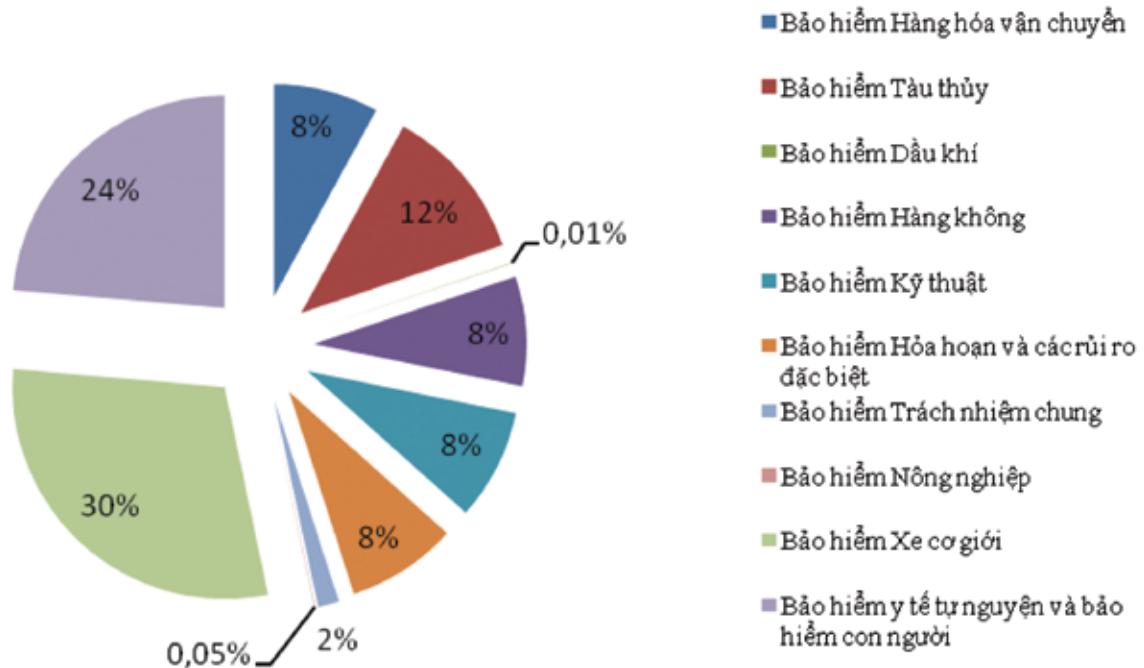
Đơn vị : Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Cho giai đoạn tài chính từ 01/01/2007 - 15/10/2007	% Tỷ lệ	Cho giai đoạn tài chính từ 16/10/2007 - 31/12/2008	% Tỷ lệ
Bảo hiểm Hàng hóa vận chuyển	150.086	7,57%	315.322	7,99%
Bảo hiểm Tàu thủy	210.409	10,61%	467.057	11,83%
Bảo hiểm Dầu khí	12.551	0,63%	1.639	0,04%
Bảo hiểm Hàng không	101.706	5,13%	328.265	8,31%
Bảo hiểm Kỹ thuật	143.694	7,25%	333.030	8,44%
Bảo hiểm Hòa hoạn và các rủi ro đặc biệt	179.507	9,05%	333.610	8,45%
Bảo hiểm Trách nhiệm chung	32.280	1,63%	63.494	1,61%
Bảo hiểm Nông nghiệp	389	0,02%	2.164	0,05%
Bảo hiểm Xe cơ giới	637.988	32,17%	1.169.952	29,63%
Bảo hiểm y tế tự nguyện và bảo hiểm con người	514.693	25,95%	933.461	23,64%
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.983.301</b>	<b>100%</b>	<b>3.947.996</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: Tập đoàn Bảo Việt)

**CƠ CẤU DOANH THU PHÍ BẢO HIỂM GỐC**


**CƠ CẤU DOANH THU PHÍ BẢO HIỂM GỐC TẠI GIAI ĐOẠN  
16/10/2007 - 31/12/2008**



**Kết quả hoạt động hai giai đoạn tài chính**

Đơn vị : Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Cho giai đoạn tài chính từ 01/01/2007 - 15/10/2007	Cho giai đoạn tài chính từ 16/10/2007 - 31/12/2008	% tăng (giảm)	31/03/2009
Tổng giá trị tài sản	3.375.276	4.062.107	20,35%	4.385.982
Tổng doanh thu	2.406.494	4.661.328	25,8%	997.572
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm	66.424	(3.678)	-105,5%	(8.049)
Lợi nhuận hoạt động tài chính	103.907	205.816	98,1%	65.667
Lợi nhuận khác	1.538	3.749	143,8%	188
Lợi nhuận trước thuế	171.870	205.887	19,8%	57.805
Lợi nhuận sau thuế	126.202	155.532	23,3%	47.094

(Nguồn: Tập đoàn Bảo Việt)

Năm 2008<sup>1</sup>, Bảo hiểm Bảo Việt đã hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh do HĐQT giao, đạt tổng doanh thu trên 4.661 tỷ đồng, vượt 10,5% kế hoạch do HĐQT giao và đạt tăng trưởng 25,8% so với năm 2007<sup>2</sup>.

<sup>1</sup> Cho giai đoạn tài chính từ 16/10/2007 đến 31/12/2008  
<sup>2</sup> Cho giai đoạn tài chính từ 01/01/2007 đến 15/10/2007

Mặc dù thị trường năm 2008 có sự cạnh tranh rất mạnh giữa các công ty Bảo hiểm đặc biệt trong các nghiệp vụ bảo hiểm đi vào dân cư, Bảo hiểm Bảo Việt vẫn đạt được tốc độ tăng trưởng cao và giữ vững vị trí dẫn đầu thị trường Việt Nam trong các nghiệp vụ có doanh số cao như bảo hiểm xe cơ giới (tăng trưởng 26,6%), bảo hiểm Con người (tăng trưởng 12%). Bảo hiểm Bảo Việt cũng đi đầu trong bảo hiểm chi phí y tế và sức khỏe mức trách nhiệm cao. Các nghiệp vụ khác cũng đạt được tăng trưởng cao như bảo hiểm hàng hóa (27,2%), tàu thủy (25,5%), hàng không (25%).

### ***Định hướng phát triển năm 2009***

Thực hiện định hướng tăng trưởng doanh thu gắn với hiệu quả, Bảo hiểm Bảo Việt đạt kế hoạch doanh thu bảo hiểm gốc năm 2009 là 3.463 tỷ đồng tăng trưởng 6% so với doanh thu bảo hiểm gốc thực hiện năm 2008. Kế hoạch doanh thu bảo hiểm gốc năm 2009 tăng trưởng 12,5% so với năm 2008. Kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2009 đạt 158 tỷ đồng, tăng trưởng 18% so với kết quả năm 2008.

Năm 2009, Bảo hiểm Bảo Việt tập trung đổi mới về mô hình kinh doanh, quản trị doanh nghiệp và công nghệ thông tin. Bảo hiểm Bảo Việt sẽ tiếp tục tăng cường công tác đánh giá rủi ro, phân loại, lựa chọn khách hàng, đặc biệt đối với một số nghiệp vụ như nghiệp vụ tàu, nghiệp vụ cháy - kỹ thuật, nghiệp vụ hàng hóa và xe cơ giới để giảm tỷ lệ bồi thường.

Về kênh phân phối, tiếp tục những kết quả đã đạt được năm 2008, Bảo hiểm Bảo Việt sẽ đẩy mạnh kênh phân phối qua ngân hàng, tăng cường hợp tác sâu rộng hơn với các ngân hàng HSBC, Techcombank, BAOVIET Bank. Kênh phân phối qua đại lý cũng được tăng cường tập trung vào phối hợp khai thác chéo với Bảo Việt Nhân thọ. Đồng thời sẽ nghiên cứu triển khai các kênh phân phối khác như qua điện thoại và internet.

Năm 2009, Bảo hiểm Bảo Việt sẽ tập trung nghiên cứu các sản phẩm mới và dịch vụ gia tăng trong bảo hiểm tai nạn, y tế cho phân khúc khách hàng có thu nhập trung bình và cao, sản phẩm mới cho bảo hiểm học sinh, các sản phẩm nhắm vào khu dân cư và các gói bảo hiểm cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Bảo hiểm Bảo Việt cũng sẽ tập trung nghiên cứu nâng cao chất lượng dịch vụ trong bảo hiểm xe cơ giới để tạo sự khác biệt so với các đối thủ cạnh tranh.

Chất lượng dịch vụ khách hàng sẽ tiếp tục được nâng cao thông qua việc cải tiến các quy trình quản lý, quy trình kinh doanh và cung cấp các dịch vụ giá trị gia tăng cho khách hàng.

Bảo hiểm Bảo Việt tiếp tục khẳng định rõ chỗ đứng của mình trong tâm trí khách hàng là **công ty bảo hiểm phi nhân thọ hàng đầu** trên thị trường bảo hiểm Việt Nam thuộc Tập đoàn Tài chính - Bảo hiểm Bảo Việt, xác định vị trí số 1 trong một số lĩnh vực bảo hiểm nhất định.

Phương châm hoạt động của Bảo hiểm Bảo Việt năm 2009 là **“Đổi mới - Tăng trưởng - Hiệu quả”** để phát triển bền vững.

#### 6.4. Tổng Công ty Bảo hiểm Nhân thọ



Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ (Bảo Việt Nhân thọ) là công ty thành viên do Tập đoàn Bảo Việt đầu tư 100 % vốn điều lệ (1.500 tỷ đồng). Bắt đầu đi vào hoạt động từ tháng 8 năm 1996, Bảo Việt Nhân thọ là doanh nghiệp đầu tiên triển khai nghiệp vụ bảo hiểm nhân thọ tại Việt Nam và đến nay vẫn là doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ duy nhất có vốn đầu tư trong nước. Sau 12 năm hoạt động, Bảo Việt Nhân thọ đã phát triển lớn mạnh với mạng lưới 60 công ty thành viên tại 60 tỉnh, thành trên toàn quốc; với hơn 1.800 nhân viên và hơn 15.300 tư vấn viên trẻ, năng động và tràn đầy nhiệt huyết. Với tổng doanh thu phí bảo hiểm là 1 tỷ đồng và 1.352 hợp đồng năm 1996, đến năm 2008 tổng doanh thu phí bảo hiểm của Bảo Việt Nhân thọ đã đạt 3.402 tỷ đồng với tổng số hợp đồng có hiệu lực là 1.561.000 hợp đồng. Tổng số tiền đã chi trả cho khách hàng sau 12 năm lên đến 7.000 tỷ đồng, trong đó đã chi trả cho 500.000 trường hợp đáo hạn và 20.000 trường hợp rủi ro. Bảo Việt Nhân thọ hiện đứng thứ hai thị trường với thị phần là 33,13%.

**“Bảo đảm lợi ích Việt”** - Đó là sứ mệnh và mục tiêu phấn đấu của toàn thể cán bộ, nhân viên và tư vấn viên Bảo Việt Nhân thọ. Trong suốt chặng đường 12 năm xây dựng và phát triển, Bảo Việt Nhân thọ luôn tích cực tìm tòi, phát triển những sản phẩm mới và không ngừng hoàn thiện các chính sách dịch vụ khách hàng nhằm đem đến cho khách hàng những sản phẩm bảo hiểm nhân thọ ưu việt và chương trình chăm sóc, phục vụ khách hàng hoàn hảo. Đến nay đã có trên 50 sản phẩm (bao gồm cả sản phẩm chính và điều khoản riêng) trong giỏ sản phẩm của Bảo Việt Nhân thọ, trong đó có nhiều sản phẩm với những lợi ích vượt trội được khách hàng đặc biệt ưa chuộng.

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt : Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
- Tên giao dịch bằng tiếng Việt : Bảo Việt Nhân thọ
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh : BAOVIET LIFE CORPORATION
- Tên giao dịch bằng tiếng Anh : BAOVIET LIFE
- Vốn điều lệ : 1.500 tỷ đồng
- Trụ sở chính : Tầng 6, toà nhà Ocean Park, 1 Đào Duy Anh, Hà Nội.
- Điện thoại : 04 62517777 Fax: 04 35770958.



Hiện nay, Bảo Việt Nhân thọ đang cung cấp đủ 05 loại hình sản phẩm bảo hiểm, bao gồm:

- Bảo hiểm sinh kỳ;
- Bảo hiểm tử kỳ;
- Bảo hiểm trọn đời;
- Bảo hiểm trả tiền định kỳ (niên kim nhân thọ);
- Bảo hiểm hỗn hợp.
- Kinh doanh tái bảo hiểm: Nhận và nhượng tái bảo hiểm đối với các nghiệp vụ bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khoẻ và bảo hiểm tai nạn con người.
- Tiến hành hoạt động đầu tư, tham gia góp vốn trong các lĩnh vực sau:
  - Mua trái phiếu Chính phủ.
  - Mua cổ phiếu, trái phiếu doanh nghiệp.
  - Kinh doanh bất động sản.
  - Góp vốn vào các doanh nghiệp khác.
  - Cho vay theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng.
  - Gửi tiền tại các tổ chức tín dụng.

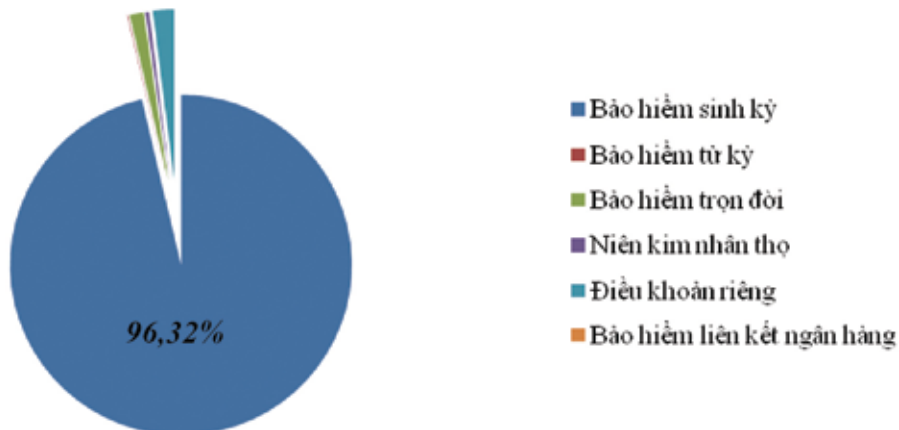
**Cơ cấu Doanh thu phí bảo hiểm gốc**

Đơn vị : Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Cho giai đoạn tài chính từ 01/01/2007 - 15/10/2007	% Tỷ lệ	Cho giai đoạn tài chính từ 16/10/2007 - 31/12/2008	% Tỷ lệ
Bảo hiểm sinh kỳ	2.439.988	96,737%	4.000.749	96,32%
Bảo hiểm tử kỳ	1.506	0,060%	2.998	0,07%
Bảo hiểm trọn đời	9.409	0,373%	54.092	1,30%
Bảo hiểm trả tiền định kỳ	28.251	1,120%	14.139	0,34%
Điều khoản riêng	43.061	1,707%	80.992	1,95%
Bảo hiểm liên kết ngân hàng	71	0,003%	510	0,01%
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.522.288</b>	<b>100%</b>	<b>4.153.482</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: Tập đoàn Bảo Việt)

**CƠ CẤU DOANH THU PHÍ BẢO HIỂM GỐC TẠI THỜI ĐIỂM GIAI ĐOẠN TÀI CHÍNH TỪ 16/10/2007 - 31/12/2008**



### Kết quả hoạt động hai giai đoạn 2007, 2008

Đơn vị : Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Cho giai đoạn tài chính từ 01/01/2007 - 15/10/2007	Cho giai đoạn tài chính từ 16/10/2007 - 31/12/2008	% tăng (giảm)	31/03/2009
Tổng giá trị tài sản	13.774.062	15.191.878	10,3%	15.518.802
Tổng doanh thu	3.435.344	5.912.188	72,1%	1.253.742
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	135.156	73.600	-45,5%	40.180
Lợi nhuận hoạt động tài chính	103.785	114.399	10,2	31.951
Lợi nhuận khác	529	4.290	710,9%	2.343
Lợi nhuận trước thuế	192.920	239.471	24,1%	74.474
Lợi nhuận sau thuế	182.817	185.814	1,6%	66.054

(Nguồn: Tập đoàn Bảo Việt)

Mặc dù hoạt động trong điều kiện thị trường không mấy thuận lợi do chịu ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu và những khó khăn từ nền kinh tế trong nước nhưng năm 2008 vẫn được đánh giá là một năm thành công trong hoạt động kinh doanh của Bảo Việt Nhân thọ. Tổng doanh thu của Bảo Việt Nhân thọ đạt 5.912 tỷ đồng, tăng trưởng 72% so với năm 2007<sup>1</sup>

#### Mục tiêu và chiến lược kinh doanh

- Đưa ra thị trường dòng sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị và các sản phẩm bổ trợ ưu việt để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của khách hàng.
- Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện mọi mặt hoạt động, từ công tác nhân sự, đại lý đến công tác phát triển sản phẩm, dịch vụ khách hàng, giải quyết quyền lợi bảo hiểm và chăm sóc khách hàng để đem đến cho khách hàng sự phục vụ tận tình, chuyên nghiệp và hoàn hảo.
- Ứng dụng thành công mô hình quản lý tập trung và các giải pháp công nghệ thông tin mới trong công tác quản lý nhằm giảm thiểu chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động.
- Tập trung phát triển kênh phân phối Bancassurance để đón đầu xu hướng phát triển kênh phân phối trong tương lai.
- Tiếp nhận và ứng dụng một cách hiệu quả, phù hợp các kinh nghiệm và năng lực được chuyển giao từ đối tác chiến lược HSBC Insurance để tăng cường hiệu quả hoạt động của toàn hệ thống phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế và nâng cao năng lực cạnh tranh của Bảo Việt Nhân thọ trên thị trường.

<sup>1</sup> Cho giai đoạn tài chính từ 01/01/2007 đến 15/10/2007

## 6.5. Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt



Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt là công ty thành viên do Tập đoàn Bảo Việt đầu tư 100% vốn điều lệ. Với tiền thân là Trung tâm Đầu tư của Tập đoàn Bảo Việt, Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt được thành lập theo Giấy phép số 05/UBCK-GPHĐQLQ ngày 08/11/2005 và điều chỉnh bổ sung tại Quyết định số 10/UBCK-GPĐCQLQ ngày 14/12/2007 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước với quy mô vốn điều lệ 50 tỷ đồng. Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt cung cấp các dịch vụ quản lý danh mục đầu tư, lập và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán cho nhiều Công ty bảo hiểm lớn cũng như các Công ty có nhu cầu đầu tư tài chính trên thị trường.

Với kinh nghiệm gần 15 năm trong lĩnh vực đầu tư, quản lý đầu tư các nguồn vốn lớn và dài hạn, với đội ngũ nhân sự thường xuyên được củng cố và hoàn thiện, Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt hiện đã khẳng định được vị thế là một trong những nhà đầu tư tài chính chuyên nghiệp hàng đầu trên thị trường tài chính Việt Nam. Điều đó đã được khẳng định khi tổng tài sản do Công ty quản lý liên tục tăng trưởng ổn định và đến nay đã đạt 14.325 tỷ đồng và là 1 trong 2 công ty quản lý quỹ có tổng tài sản quản lý lớn nhất Việt Nam, trong đó số vốn ủy thác của các khách hàng ngoài các đơn vị trong Tập đoàn Bảo Việt ngày càng được nâng cao, xứng đáng là một trong những trụ cột quan trọng của Tập đoàn Tài chính - Bảo hiểm Bảo Việt.

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt : Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
- Tên giao dịch bằng tiếng Việt : Công ty quản lý quỹ Bảo Việt
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh : BaoViet Fund Management Limited Company
- Tên giao dịch bằng tiếng Anh : BaoViet Fund
- Tên viết tắt : BVF
- Trụ sở chính : Tầng 5, toà nhà Bảo Việt, số 8 Lê Thái Tổ, Hà Nội
- Điện thoại : (84-4) 39 28 95 89 Fax: (84-4) 39 28 95 90

Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt cung cấp các dịch vụ chuyên nghiệp, đa dạng về quản lý danh mục đầu tư và quản lý quỹ.

Dịch vụ quản lý danh mục đầu tư: Được thiết kế dành cho các tổ chức và cá nhân có lượng vốn nhàn rỗi lớn, theo đó Công ty sẽ thay mặt nhà đầu tư thực hiện đầu tư trên thị trường tài chính.

- Quản lý danh mục đầu tư ủy quyền toàn bộ : Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt được ủy quyền toàn bộ thực hiện đầu tư Tối đa hóa lợi nhuận trong mức độ rủi ro chấp nhận của từng khách hàng. Đối tượng khách hàng: Nhà đầu tư tổ chức có vốn nhàn rỗi lớn, có nhu cầu đầu tư trung và dài hạn. Các danh mục đầu tư: Danh mục tăng trưởng, danh mục cân bằng, danh mục đầu tư lãi suất cố định.



- Quản lý danh mục đầu tư theo chỉ định: Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt thực hiện đầu tư theo chỉ định của khách hàng. Đối tượng khách hàng: Nhà đầu tư yêu cầu tự chủ động trong đầu tư. Các sản phẩm đầu tư: đấu giá IPO và ủy thác đầu tư cổ phiếu, trái phiếu.

Dịch vụ quản lý quỹ: Dành cho các nhà đầu tư tổ chức, cá nhân có chung mục tiêu đầu tư trong trung và dài hạn. Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt thành lập, huy động và quản lý quỹ thành viên, quỹ công chúng. Các nhà đầu tư tham gia dưới hình thức mua và sở hữu một phần trong tổng danh mục đầu tư của quỹ. Việc nắm giữ này được thể hiện thông qua việc sở hữu các chứng chỉ quỹ đầu tư. Ngoài ra, nhằm thiết lập danh mục đầu tư vừa đảm bảo theo các cam kết hạn chế đầu tư đồng thời đáp ứng yêu cầu thanh khoản cho các khách hàng, Công ty sẽ phối hợp với khách hàng trong việc quản lý dòng tiền hiệu quả nhất.

**Kết quả hoạt động hai giai đoạn tài chính 2007,2008**

Đơn vị : Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Cho giai đoạn tài chính từ 01/01/2007 15/10/2007	Cho giai đoạn tài chính từ 16/10/2007 31/12/2008	% tăng (giảm)	31/03/2009
Tổng giá trị tài sản	73.447	83.744	14,0%	68.819
Tổng doanh thu	36.442	60.556	66,2%	11.659
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	28.033	29.049	3,6%	4.979
Lợi nhuận khác	(27)	34		0
Lợi nhuận trước thuế	28.006	29.082	3,8%	4.979
Lợi nhuận sau thuế	28.006	27.232	-2,7%	4.631

(Nguồn: Tập đoàn Bảo Việt)

**6.6. Các khoản Đầu tư khác vào các công ty do Tập đoàn Bảo Việt góp vốn trên 50% vốn điều lệ**

**6.6.1 Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt**



Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVSC) là công ty chứng khoán đầu tiên được thành lập và chính thức hoạt động kể từ ngày 26/11/1999 theo giấy phép hoạt động số 01/GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Trong đó Tập đoàn Bảo Việt sở hữu 59,91% vốn Điều lệ. Trong suốt quá trình hoạt động, BVSC luôn giữ vững vị trí là Công ty Chứng khoán hàng đầu, mang đến dịch vụ tốt nhất cho khách hàng và sự hài lòng nhất cho cổ đông, tạo môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp và hiệu quả nhất cho đội ngũ cán bộ công nhân viên của Công ty, tạo điều kiện cho họ chủ động phát huy tối đa năng lực và khả năng sáng tạo trong công việc.

## Lĩnh vực và phạm vi hoạt động

- Môi giới chứng khoán và tư vấn đầu tư;
- Tư vấn doanh nghiệp;
  - + Tư vấn cổ phần hóa và chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp
  - + Tư vấn tài chính doanh nghiệp
  - + Tư vấn phát hành chứng khoán
  - + Tư vấn niêm yết chứng khoán
  - + Tư vấn quản trị doanh nghiệp
  - + Tư vấn tái cơ cấu, mua bán sáp nhập doanh nghiệp (M&A)
- Bảo lãnh phát hành và đại lý phát hành chứng khoán;
- Lưu ký chứng khoán và các dịch vụ tiện ích;
- Tụ doanh (đầu tư chứng khoán);

## Kết quả hoạt động năm 2008

Doanh thu năm 2008 của BVSC đạt 213,7 tỷ đồng - trong đó doanh thu môi giới đạt 58,28 tỷ đồng, doanh thu tụ doanh là 31,99 tỷ đồng, doanh thu tư vấn tài chính là 15,54 tỷ đồng, doanh thu bảo lãnh phát hành đạt 11,61 tỷ đồng và doanh thu lưu ký chứng khoán đạt 2,36 tỷ đồng... Tổng tài sản của Công ty là 1.438 tỷ đồng, tổng vốn chủ sở hữu đạt 1.067 tỷ đồng.

Trong bối cảnh thị trường hết sức khó khăn, kết quả một số nghiệp vụ kinh doanh của công ty vẫn duy trì để đạt được ở mức khả quan. Năm 2008, doanh thu tư vấn của BVSC đã tăng 116% so với năm 2007. Tính đến hết năm 2008, số lượng tài khoản giao dịch mở tại Công ty đạt 33.403 (riêng số tài khoản mở mới năm 2008 đạt hơn 7.000 tài khoản). Năm bắt được diễn biến về lãi suất, Công ty đã có những quyết định đúng đắn, nắm bắt cơ hội nên doanh thu lãi tiền gửi đạt ở mức cao: 43,05 tỷ đồng tương ứng 132,5% so với kế hoạch cả năm.

Tuy nhiên, do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới, sự sụt giảm của nền kinh tế Việt Nam nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng dẫn đến sự sụt giảm đáng kể kết quả kinh doanh của BVSC. Năm 2008, công ty lỗ 452 tỷ đồng do trích lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết. Lỗ lũy kế đến 31/12/2008 của BVSC là 296,7 tỷ đồng và vì thế BVSC không trả cổ tức cho các cổ đông trong năm 2008.

## Định hướng phát triển năm 2009

Tập trung phát triển và mở rộng thị phần môi giới thông qua việc củng cố, đẩy mạnh các hoạt động marketing, chăm sóc khách hàng và nâng cao chất lượng dịch vụ, phấn đấu tăng thị phần môi giới cổ phiếu tối thiểu ở mức 9%, đặc biệt tăng 10% doanh thu từ các tài khoản nhà đầu tư nước ngoài so với năm 2008.

Tiếp tục nghiên cứu triển khai nhiều dịch vụ tư vấn, bảo lãnh phát hành, đặc biệt tập trung vào mảng tư vấn M&A và tư vấn chuyển đổi doanh nghiệp... để tạo thành chuỗi dịch vụ tư vấn tốt nhất cho khách hàng. Chú trọng công tác phát triển nguồn nhân lực, hoàn thiện cơ cấu tổ chức, xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp nhằm nâng cao tính cạnh tranh và chuẩn bị nhân lực tốt cho giai đoạn thị trường phục hồi.

Triển khai xây dựng hạ tầng công nghệ hiện đại, tiên tiến đảm bảo hỗ trợ tối đa cho các hoạt động nghiệp vụ, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng. Công ty sẽ tập trung mọi nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ triển khai, nghiên cứu và đưa ra các sản phẩm, dịch vụ tiện ích phục vụ khách hàng trên cơ sở kết nối tích hợp với Core Securities.

Tiếp tục nâng cao và gia tăng giá trị cho cổ đông, sự hài lòng của khách hàng.

### 6.6.2 Ngân Hàng TMCP Bảo Việt



**CHUẨN MỰC**

**nâng bước**

**THÀNH CÔNG**

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt (tên giao dịch BAOVIET BANK) được thành lập theo Giấy phép số 328/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 11/12/2008.

Số vốn điều lệ của BAOVIET BANK là 1.500 tỷ đồng, trong đó tỷ lệ vốn góp của các cổ đông sáng lập gồm Tập đoàn Bảo Việt (52%); Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam - Vinamilk (8%); Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC (9,9%).

BAOVIET BANK được xây dựng theo mô hình hiện đại hướng đến chuẩn mực tiên tiến về mô thức quản trị, hệ thống quản lý rủi ro, về công nghệ và về tác phong làm việc chuyên nghiệp. Với phương châm hoạt động “Chuẩn mực, An toàn, Hiệu quả”, BAOVIET BANK đã có sự chuẩn bị kỹ lưỡng về cơ sở vật chất, hệ thống công nghệ thông tin, quy trình vận hành, đội ngũ nhân sự và hội đủ các điều kiện cần thiết để chính thức gia nhập thị trường. BAOVIET BANK sẽ phát triển mạnh mẽ về quy mô và mạng lưới hoạt động, tận dụng mọi cơ hội hợp tác với các đơn vị thành viên của Tập đoàn Bảo Việt, nhanh chóng đa dạng hóa sản phẩm hướng tới mục tiêu trở thành một trong những ngân hàng bán lẻ hàng đầu Việt Nam vào năm 2015.

Năm 2009 sẽ là một năm tương đối khó khăn cho Ngân hàng TMCP Bảo Việt khi mà tình hình kinh tế thế giới và Việt Nam đang còn có những biến động khó lường. Lãi suất cơ bản liên tục được điều chỉnh, trong khi đó cạnh tranh trong nước tăng cao với việc đi vào hoạt động của nhiều Ngân hàng TMCP mới và việc liên tục mở rộng mạng lưới khai thác, phát triển sản phẩm mới nhằm chiếm lĩnh thị phần và củng cố thương hiệu.

Trong năm đầu hoạt động, các chỉ tiêu tài chính đặt ra chưa cao do phải tập trung vào việc kiện toàn mô hình tổ chức, mô hình quản trị, đồng thời phải thúc đẩy việc mở rộng mạng lưới chi nhánh, chọn lựa và tìm kiếm khách hàng, phát triển công nghệ, hình thành các sản phẩm, dịch vụ. Các thị trường lớn như thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội sẽ được ưu tiên chú trọng khai thác hàng đầu. Ngoài ra các hoạt động tín dụng và đầu tư vẫn sẽ được Ngân hàng đề cao nguyên tắc bảo toàn vốn, đảm bảo tính thanh khoản lên hàng đầu.

### 6.6.3 Công ty CP Đầu tư Bảo Việt (BAOVIET INVEST)

Do mới được thành lập từ đầu năm 2009 và nguồn vốn còn khá hạn chế, nên việc khai thác thị trường và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty còn nhiều khó khăn. Trên cơ sở đó, Công ty đã xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2009 ở mức khá khiêm tốn với mức lợi nhuận là 227,7 triệu VNĐ.

Theo kế hoạch, trong năm 2009 Công ty sẽ tập trung hoàn thiện bộ máy tổ chức, hoàn thiện các quy chế nội bộ, quy chế hợp tác với các Công ty thành viên trong Tập đoàn trong việc quản lý và khai thác các dự án đầu tư XDCB. Đẩy mạnh hợp tác với các đơn vị nhằm khắc phục những tồn tại trong công tác XDCB của Tập đoàn thời gian qua.

Bên cạnh việc thực hiện nhiệm vụ nội bộ của Tập đoàn, Công ty cũng tích cực tìm kiếm các cơ hội đầu tư như đầu tư vào dự án CT2, dự án khu thấp tầng của Công ty Vigeba... để bước đầu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh ra bên ngoài nhằm mang lại doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

Mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng với sự chỉ đạo của Tập đoàn, sự hợp tác của các đơn vị thành viên, Công ty sẽ nỗ lực hết mình để hoàn thành những chỉ tiêu kế hoạch đề ra trong năm 2009.

### 6.7. Cơ cấu doanh thu và lợi nhuận theo nhóm dịch vụ

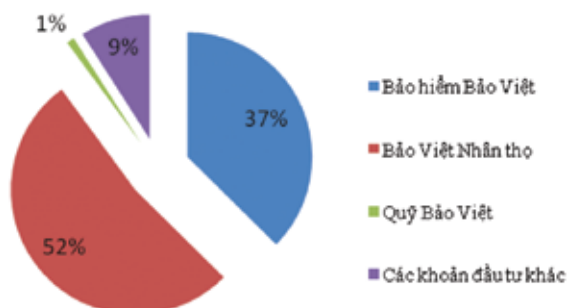
Đơn vị : Triệu đồng

#### Cơ cấu doanh thu theo nhóm dịch vụ

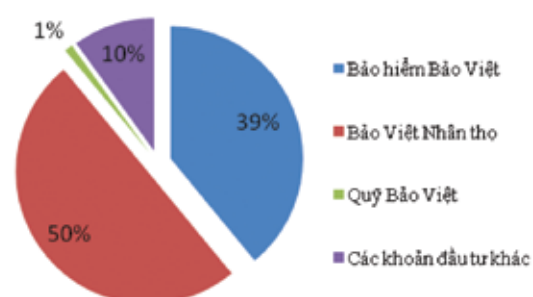
TT	Sản phẩm/dịch vụ	Cho giai đoạn tài chính từ 01/01/2007 15/10/2007		Cho giai đoạn tài chính từ 16/10/2007 31/12/2008		Quý I - 2009	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	Bảo hiểm Bảo Việt	2.406.494	37%	4.661.328	39%	997.572	40,5%
2	Bảo Việt Nhân thọ	3.435.345	53%	5.912.188	50%	1.253.742	51%
3	Quỹ Bảo Việt	36.442	1%	60.556	1%	11.659	0,5%
4	Các khoản đầu tư khác	588.702	9%	1.174.475	10%	196.931	8%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>6.466.983</b>	<b>100%</b>	<b>11.808.548</b>	<b>100%</b>	<b>2.459.904</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: Tập đoàn Bảo Việt)

CƠ CẤU DOANH THU CHO GIAI ĐOẠN TÀI CHÍNH TỪ 01/01/2007 - 15/10/2007



CƠ CẤU DOANH THU CHO GIAI ĐOẠN TÀI CHÍNH TỪ 16/10/2007 - 31/12/2008



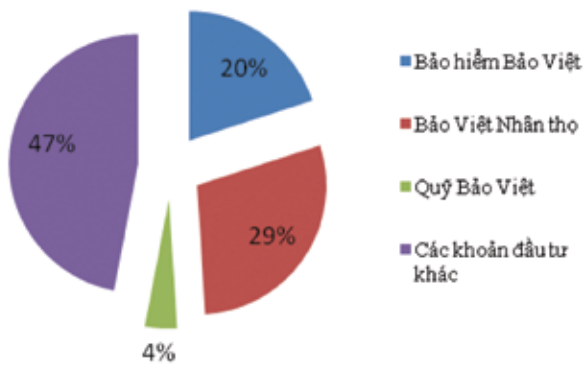
**Cơ cấu lợi nhuận thuần từ nhóm dịch vụ**

Đơn vị : Triệu đồng

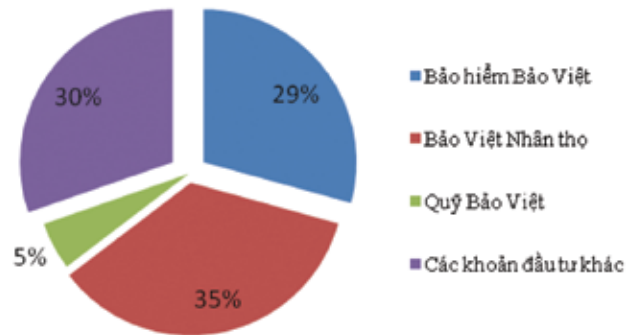
TT	Sản phẩm/dịch vụ	Cho giai đoạn tài chính từ 01/01/2007 - 15/10/2007		Cho giai đoạn tài chính từ 16/10/2007 - 31/12/2008		Quý I - 2009	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	Bảo hiểm Bảo Việt	126.203	20%	155.532	29,4%	47.094	17%
2	Bảo Việt Nhân thọ	182.817	29%	185.814	35,1%	66.054	24%
3	Quỹ Bảo Việt	28.006	4%	27.232	5,1%	4.631	2%
4	Các khoản đầu tư khác	299.386	47%	160.903	30,4%	160.183	57%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>636.412</b>	<b>100%</b>	<b>529.481</b>	<b>100%</b>	<b>277.962</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: Tập đoàn Bảo Việt)

**CƠ CẤU LỢI NHUẬN CHO GIAI ĐOẠN TÀI CHÍNH TỪ 01/01/2007 - 15/10/2007**



**CƠ CẤU LỢI NHUẬN CHO GIAI ĐOẠN TÀI CHÍNH TỪ 15/10/2007 - 16/10/2008**



**Bảng tổng hợp doanh thu chi phí theo loại hình kinh doanh của Tập Đoàn Bảo Việt**

Đơn vị : Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Cho giai đoạn tài chính từ 01/01/2007 - 15/10/2007	Cho giai đoạn tài chính từ 16/10/2007 - 31/12/2008	Tỷ lệ tăng giảm (+/-)
<b>I</b>	<b>Hoạt động Bảo hiểm</b>			
	Tổng DT HĐ Bảo hiểm	4.804.853	8.469.233	76,26%
	Tổng Chi phí HĐ BH	4.632.787	8.399.311	81,30%
	Lợi nhuận HĐ Bảo hiểm	172.066	69.922	-59,36%
<b>II</b>	<b>Hoạt động Tài chính</b>			
	Doanh thu HĐ Tài chính	1.644.779	3.293.074	100,21%
	Chi phí HĐ Tài chính	819.286	2.676.612	226,70%
	Lợi nhuận HĐ Tài chính	825.492	616.462	-25,32%

STT	CHỈ TIÊU	Cho giai đoạn tài chính từ 01/01/2007 15/10/2007	Cho giai đoạn tài chính từ 16/10/2007 31/12/2008	Tỷ lệ tăng giảm (+/-)
<b>III</b>	<b>Hoạt động khác</b>			
	Doanh thu HĐ khác	4.184	23.915	471,65%
	Chi phí HĐ khác	227	774	240,96%
	Lợi nhuận HĐ khác	3.956	23.141	484,90%
<b>IV</b>	<b>Công ty liên kết</b>			
	Lợi nhuận trong công ty liên doanh liên kết	13.168	22.325	69,53%

(Nguồn: Tập đoàn Bảo Việt)

**Việc Doanh thu hoạt động bảo hiểm tăng mạnh trong khi Lợi nhuận hoạt động lại giảm là do:**

- Đặc tính của doanh nghiệp bảo hiểm là các khoản chi phí quản lý & bán hàng, chi phí bồi thường vào thời điểm cuối năm thường tăng mạnh hơn so với thời điểm đầu năm và giữa năm.

- Các khoản dự phòng nhất là dự phòng bồi thường và dự phòng giao động lớn của Bảo hiểm Bảo Việt thường chỉ được tính vào thời điểm cuối năm khi số liệu đã đầy đủ (vì thời điểm cuối năm là thời điểm hay phát sinh các khoản bồi thường lớn). Tuy nhiên do đặc tính năm tài chính của Tập đoàn Bảo Việt được chia làm hai giai đoạn 9,5 tháng (01/01/2007 – 15/10/2007) và 14,5 tháng (16/10/2007 – 31/12/2008) nên giai đoạn 9,5 tháng số liệu dự phòng trung bình thấp hơn (do được tính trên số liệu của 9,5 đầu năm 2007) so với giai đoạn 14,5 tháng

Lợi nhuận hoạt động tài chính giảm chủ yếu là do tại thời điểm 31/12/2008 Tập đoàn Bảo Việt phải trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán (1.138 tỷ đồng) trong khi tại 15/10/2007 Tập đoàn Bảo Việt không phải trích lập dự phòng.

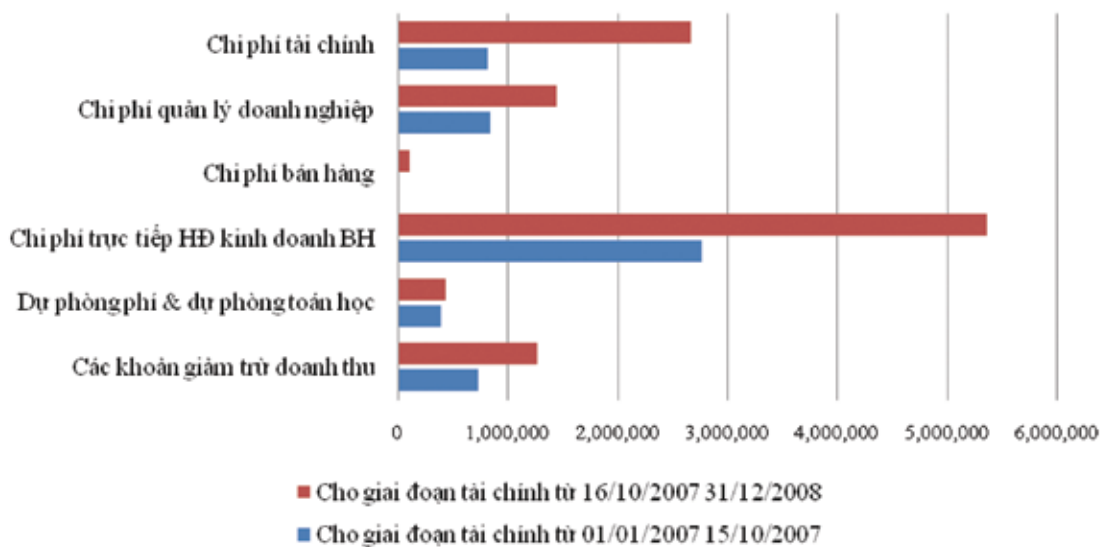
**7. Chi phí hoạt động**

Đơn vị : Triệu đồng

TT	Yếu tố chi phí	Cho giai đoạn tài chính từ 01/01/2007 15/10/2007		Cho giai đoạn tài chính từ 16/10/2007 31/12/2008		Quý I - 2009	
		Giá trị	% Tổng doanh thu	Giá trị	% Tổng doanh thu	Giá trị	% Tổng doanh thu
1	Các khoản giảm trừ doanh thu	731.131	11,30%	1.269.741	10,75%	258.384	10,50%
2	Dự phòng phí & dự phòng toán học	389.510	6,02%	433.388	3,67%	98.226	3,99%
3	Chi phí trực tiếp HĐ kinh doanh BH	2.766.408	42,77%	5.369.561	79,36%	1.033.709	42,02%
4	Chi phí bán hàng	10.025	0,15%	111.761	1,65%	22.069	0,9%
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	842.842	13,03%	1.444.041	21,34%	387.841	15,77%
6	Chi phí tài chính	819.286	12,67%	2.676.612	39,56%	343.909	13,98%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>5.559.202</b>	<b>85,94%</b>	<b>11.305.104</b>	<b>156,33%</b>	<b>2.144.138</b>	<b>87,16%</b>

(Nguồn: Tập đoàn Bảo Việt)

**CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG**



Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2007 được tính cho 9,5 tháng từ 1 tháng 1 năm 2007 đến 15 tháng 10 năm 2007, trong khi đó chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2008 được tính cho 14,5 tháng từ 16 tháng 10 năm 2007 đến 31 tháng 12 năm 2008. Do vậy có sự tăng mạnh trong năm 2008 do khoảng thời gian khác nhau.

Nếu **tính chi quản lý bình quân 12 tháng cho cả hai năm** thì chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2008 (1.195.068 triệu đồng) sẽ chỉ cao hơn chi phí của năm 2007 (1.064.643 triệu đồng) hơn

130,4 tỉ đồng. Nguyên nhân chính của sự chênh lệch này là do trong năm 2008 với mục đích nâng cao chất lượng quản lý hướng tới những chuẩn mực trong quản lý kinh doanh nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, Tập đoàn Bảo Việt đã thực hiện quá trình “Hỗ trợ và chuyển giao năng lực kỹ thuật – TSCTA” từ đối tác chiến lược HSBC, chi phí cho hoạt động này được ghi nhận trong năm 2008 là 6.113.613 đô la Mỹ, tương đương hơn 100 tỉ đồng, mặt khác chỉ số giá tiêu dùng năm 2008 cũng tăng cao so với năm 2007 vì vậy làm cho chi phí quản lý của Tập đoàn Bảo Việt trong năm 2008 cao hơn so với năm 2007.

## 8. Hoạt động Marketing

Tập đoàn Bảo Việt đã triển khai nhiều hoạt động trong chiến lược quảng bá và xây dựng thương hiệu Bảo Việt. Trong đó biểu tượng logo, phong cách phục vụ khách hàng chuyên nghiệp và xây dựng văn hóa Bảo Việt... được Tập đoàn quan tâm hàng đầu.

### *Các hoạt động trong thời gian qua*



*Tập đoàn Bảo Việt đồng hành cùng chiến dịch “Những giọt máu hồng”*





*Tập đoàn Bảo Việt trao giải thưởng Kim Đồng*

### ***Các hoạt động quan hệ công chúng***

Cùng với việc triển khai các hoạt động kinh doanh, Bảo Việt đã có những đóng góp tích cực cho các hoạt động mang tính xã hội, nhân đạo. Việc tham gia các hoạt động cộng đồng vừa thể hiện tình cảm, đạo lý, phong cách kinh doanh của doanh nghiệp, đồng thời có tác động lớn trong việc nâng cao uy tín Bảo Việt trên thị trường bảo hiểm Việt Nam.

### ***Uống nước nhớ nguồn***

Trong những năm gần đây, Bảo Việt đã nhận phụng dưỡng suốt đời 28 bà mẹ Việt Nam Anh hùng; xây dựng gần 100 căn nhà tình nghĩa, ủng hộ 550 triệu đồng và 3 vạn chữ ký ủng hộ nạn nhân chất độc màu da cam. Tập đoàn là một đơn vị tích cực ủng hộ Quỹ đền ơn đáp nghĩa; thường xuyên quan tâm thăm hỏi thương binh, bệnh binh, thân nhân gia đình có công với cách mạng...

### ***Vì thế hệ trẻ***

Quan tâm tới phong trào khuyến học khuyến tài, đào tạo thế hệ tương lai cho đất nước, Bảo Việt đã tài trợ cho các chương trình như Học bổng An sinh giáo dục; Tuổi trẻ dũng cảm - giải thưởng Kim Đồng; chương trình Thủ khoa Việt Nam... Bảo Việt tích cực hưởng ứng chương trình kiên cố hóa trường học do Thủ tướng Chính phủ phát động, Bảo Việt đã ủng hộ 1.200 triệu đồng xây dựng trường học cho các tỉnh: Ninh Bình, Hòa Bình, Hà Nam, Sơn La, Bến Tre, Điện Biên, Lai Châu...

### ***Tương thân tương ái***

Bảo Việt không chỉ là một doanh nghiệp uy tín trong kinh doanh dịch vụ tài chính bảo hiểm mà còn được biết tới là một đơn vị thường xuyên ủng hộ người nghèo, đóng góp vào chương trình

Nói vòng tay lớn, Quý tấm lòng vàng, Quý vì người nghèo...; ủng hộ đồng bào bị thiệt hại do thiên tai. Bảo Việt là nhà tài trợ thường niên Bảo hiểm Trách nhiệm công cộng cho cuộc chạy Terry Fox. Bảo Việt còn là một tên tuổi quen thuộc của rất nhiều các chương trình hỗ trợ mang tính xã hội cộng đồng và có ý nghĩa nhân văn cao đẹp khác.

## 9. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế, bản quyền

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 51231 do Cục sở hữu trí tuệ sửa đổi và cấp ngày 18/04/2008.



Tiền thân của Tập đoàn Bảo Việt ngày nay là Công ty bảo hiểm Việt Nam được thành lập theo quyết định số 179/CP ngày 17/12/1964 của Chính phủ. Logo của Công ty bảo hiểm Việt Nam và tên viết tắt thương mại “Bảo Việt” cũng được nghiên cứu và áp dụng từ khi Công ty bắt đầu đi vào hoạt động cho đến nay.

Hình dạng: Lôgô của Bảo Việt được thiết kế theo hình tròn, theo quan niệm Á Đông, hình tròn tượng trưng cho sự thịnh vượng và phát triển.

Màu sắc: Màu sắc trên lôgô thể hiện các màu truyền thống và mang tính bản sắc và các triết lý kinh doanh của người Việt: Màu vàng ở trung tâm thể hiện sự thịnh vượng và thành đạt, màu xanh bao quanh là niềm tin về sự đảm bảo an toàn, màu trắng thể hiện sự minh bạch trong hoạt động kinh doanh.

Các hình ảnh khác trên lôgô thể hiện các hoạt động kinh doanh của Bảo Việt. Cụm từ “Bảo Việt” và “BAOVIET” được sử dụng trong tuyên truyền, quảng cáo, giới thiệu với khách hàng là cụm từ dễ nhớ, dễ thuộc, dễ đọc, dễ viết không chỉ đối với người Việt Nam mà còn đối với quốc tế.

## 10. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất

**10.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn trong giai đoạn tài chính từ 01/01/2007 đến 15/10/2007, giai đoạn tài chính từ 16/10/2007 đến 31/12/2008 và Quý I-2009**

CHỈ TIÊU	Cho giai đoạn tài chính từ 01/01/2007 đến 15/10/2007	Cho giai đoạn tài chính từ 16/10/2007 đến 31/12/2008	% tăng (giảm)	Quý I-2009
Tổng giá trị tài sản	28.441.171	25.317.575	-11,0%	28.114.654
Tổng doanh thu	6.466.983	11.808.548	82,6%	2.459.904
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm	172.066	69.922	-59,4%	32.131
Lợi nhuận hoạt động tài chính	825.492	616.462	-25,3%	324.846
Lợi nhuận khác	3.956	23.141	484,9%	3.777
Lợi nhuận trong công ty liên doanh liên kết	13.168	22.325	69,5%	5.523
Lợi nhuận trước thuế	907.552	502.667	-44,6%	314.186
Lợi nhuận sau thuế	733.854	325.557	-55,6%	285.713
Lợi nhuận sau thuế của BVH hợp nhất với các công ty con (đã trừ đi lợi ích cổ đông thiểu số)	636.412	529.480	-16,8	277.962
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức		10%		

**Những vấn đề khác tại Báo cáo Tài chính năm 2007 và năm 2008 của Tập đoàn Bảo Việt:**

*- Nguyên nhân tổng tài sản giảm tại thời điểm ngày 15/10/2007 và ngày 16/10/2007 trong báo cáo Tài chính năm 2007 và năm 2008:*

Giảm 55.461.511.572 đồng khoản mục “Tài sản cố định vô hình”: Căn cứ theo Mục 4, Mục 5 của công văn số 8593/BTC-TCDN ngày 22/07/2008 của Bộ Tài chính về việc quyết toán tài chính sau cổ phần hóa của Tập đoàn Bảo Việt, Tập đoàn Bảo Việt đã điều chỉnh giảm 55.461.511.572 đồng là phần giá trị quyền sử dụng đất đã được Bộ Tài chính định giá thừa diện tích so với thực tế và tại thời điểm định giá một số diện tích đất đã được chuyển đổi hình thức sở hữu (từ đất đã chuyển quyền sử dụng sang đất thuê) theo các quyết định của chính quyền địa phương.

Giảm 84.491.474.672 đồng khoản mục “Phải thu khác- Phải thu Bộ Tài chính về chi phí cổ phần hóa” căn cứ theo phê duyệt của Bộ Tài chính tại Quyết định số 1635/2008/QĐ-BTC ngày 28/07/2008 và Mục 1 của công văn số 8593/BTC-TCDN ngày 22/07/2008 của Bộ Tài chính về việc quyết toán tài chính sau cổ phần hóa của Tập đoàn Bảo Việt, khoản chi phí cổ phần hóa được quyết toán này đã được đối trừ với các khoản phải trả Bộ Tài chính về cổ phần hóa.

Như vậy, để chuyển đổi và ban giao từ Tổng Công ty 100% Nhà nước sang Công ty Cổ phần, Tập đoàn Bảo Việt đã thực hiện điều chỉnh sổ sách kế toán, báo cáo tài chính để phù hợp cho Công ty mới và số liệu điều chỉnh giảm tổng tài sản tại ngày 16/10/2007 (thời điểm chuyển sang Công ty Cổ phần) so với ngày 15/10/2007 (thời điểm là Tổng Công ty 100% vốn Nhà nước) là: 139.952.986.244 đồng theo các nội dung trên và thực hiện theo Quyết định của Bộ tài chính.

- Nguyên nhân điều chỉnh vốn điều lệ khi quyết toán Cổ phần hóa:

Ngày 13/09/2007, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 3083/QĐ-BTC về việc điều chỉnh quy mô vốn điều lệ và cơ cấu vốn cổ phần của Tập đoàn Bảo Việt, theo quyết định trên của Bộ Tài chính thì vốn điều lệ của Tập đoàn Bảo Việt là 5.730.266.050.000 đồng (trong đó cơ cấu vốn của Nhà nước tại Bảo Việt là 4.443.000.000.000 đồng – tương đương 77,54% vốn điều lệ). Như vậy, số cổ phần phát hành thêm để bán cho các cổ đông khác ngoài cổ đông nhà nước (bao gồm cổ đông chiến lược, cổ đông là người lao động và các cổ đông khác thông qua đấu giá công khai) là 1.287.266.050.000 đồng.

Căn cứ theo Quyết định số 1635/2008/QĐ-BTC ngày 28/07/2008 và công văn số 8593/BTC-TCDN ngày 22/07/2008 của Bộ Tài chính về việc quyết toán tài chính sau cổ phần hóa của Tập đoàn Bảo Việt, để thực hiện chuyển sang Công ty Cổ phần, Tập đoàn Bảo Việt đã điều chỉnh vốn điều lệ của Tập đoàn Bảo Việt như sau: bổ sung vốn từ việc phát hành thêm cho các cổ đông: 1.287.266.050.000 đồng để hình thành đầy đủ Vốn điều lệ của Tập đoàn Bảo Việt là 5.730.266.050.000 đồng {=4.443.000.000.000 đồng (vốn nhà nước) + 1.287.266.050.000 đồng (vốn của các cổ đông khác ngoài Nhà nước)}.

## **10.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn Bảo Việt trong năm báo cáo**

Năm 2008 nền kinh tế Việt Nam phải đối mặt với nhiều biến động xấu, gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều lĩnh vực kinh tế, đặc biệt là trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bảo hiểm. Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu ngày càng lan rộng tiếp tục gây ra những bất ổn kinh tế như lạm phát, biến động tỷ giá, thâm hụt cán cân thương mại, kinh tế tăng trưởng thấp, thị trường chứng khoán suy giảm nghiêm trọng. Những biến động trên làm thu nhập danh nghĩa của các tầng lớp dân cư giảm sút, kinh doanh của các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn.

Những biến động kinh tế xấu năm 2008 làm cho các hoạt động kinh doanh nòng cốt của Tập đoàn Bảo Việt trong các lĩnh vực bảo hiểm, đầu tư và dịch vụ tài chính gặp nhiều khó khăn. Doanh số của thị trường bảo hiểm mặc dù có tăng nhưng tốc độ tăng trưởng đã bị giảm so với năm 2007, giảm 4% trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ và giảm 2% trong lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ. Thị trường chứng khoán giảm gần 70% so với cuối năm 2007 làm cho các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bị sụt giảm mạnh. Mặt bằng lãi suất biến động lớn và tăng nhanh tới 21% vào quý III nhưng sau đó đã giảm xuống còn 7%-8% vào cuối năm do những chính sách thắt chặt tiền tệ của chính phủ. Tuy nhiên ngoài những biến động trên còn có những nhân tố thuận lợi như góp phần tăng hiệu quả đầu tư tiền gửi, trái phiếu, nhưng cũng gây ra những khó khăn và gia tăng rủi ro tới các hoạt động đầu tư tài chính của Bảo Việt.

## 11. Vị thế của Tập đoàn Bảo Việt

### 11.1. Vị thế của Tập đoàn Bảo Việt trong ngành Tài Chính – Bảo Hiểm

Vị thế của Tập đoàn Bảo Việt trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng – Bảo hiểm được đánh giá trên các khía cạnh sau:

**Về thương hiệu:** Trải qua chặng đường hơn 40 năm hình thành và phát triển, BAOVIET đã trở thành thương hiệu quen thuộc với người dân Việt Nam. Bảo Việt với khẩu hiệu “Phục vụ khách hàng tốt nhất để phát triển”, Bảo Việt muốn gửi tới Quý Khách hàng nhằm thể hiện rõ sứ mệnh của Bảo Việt là phục vụ khách hàng bằng các dịch vụ bảo hiểm, tài chính tốt nhất, đồng thời cũng khẳng định rõ đây cũng là con đường duy nhất để phát triển Bảo Việt lên những tầm cao mới. Thông điệp này được giáo dục cho tất cả các thành viên của Bảo Việt thấu hiểu và thống nhất thực hiện.

**Về mạng lưới:** Sau hơn 40 năm hình thành, phát triển và liên tục mở rộng, Bảo Việt hiện có mặt ở tất cả các tỉnh trên toàn quốc với hơn 120 công ty, cung cấp các dịch vụ tài chính, bảo hiểm, ngân hàng, chứng khoán cho khách hàng. Ngoài ra, Bảo Việt còn đầu tư góp vốn vào rất nhiều công ty khác với tỷ lệ dưới 50%, hoạt động trên nhiều lĩnh vực khác nhau như vận tải, du lịch, khách sạn, ...

**Về tiềm lực tài chính:** Năng lực tài chính của Bảo Việt ngày một lớn, được thể hiện qua một số chỉ tiêu chủ yếu như Tổng tài sản, Tổng doanh thu, Vốn chủ sở hữu và Lợi nhuận sau thuế. Trong suốt giai đoạn từ 2001 đến 2008, tổng tài sản của Bảo Việt tăng bình quân 29% mỗi năm và đạt hơn 25.300 tỷ đồng vào cuối năm 2008; Vốn chủ sở hữu của Bảo Việt tăng bình quân 41,3% mỗi năm, đạt hơn 8 nghìn tỷ đồng vào cuối năm tài chính 2008, Tổng doanh thu tăng trưởng bình quân 18,9% mỗi năm, đạt hơn 9,5 nghìn tỷ đồng vào cuối năm tài chính 2008.

**Về kinh nghiệm thị trường:** Chính thức đi vào hoạt động từ đầu năm 1965, Bảo Việt là đơn vị có bề dày hơn 40 kinh nghiệm hoạt động trên thị trường bảo hiểm, am hiểu khách hàng và văn hoá kinh doanh một cách sâu sắc.

**Về cơ sở khách hàng:** Với mục tiêu và định hướng phát triển thành một nhà bảo hiểm của toàn dân, theo định hướng chiến lược ngay từ khi thành lập, Bảo Việt có một cơ sở khách hàng lớn, với tổng số hơn 20 triệu khách hàng gồm đủ các thành phần cá nhân, tổ chức, giới tính, độ tuổi, và thu nhập.

Với tất cả những điểm nổi bật nêu trên và việc được xếp hạng là 1 trong 25 doanh nghiệp hạng đặc biệt của cả nước và định hướng phát triển thành một tập đoàn kinh tế mũi nhọn theo định hướng của Chính phủ, Bảo Việt là một trong những Tập đoàn kinh tế hàng đầu, góp phần đáng kể vào sự phát triển kinh tế của nước nhà.

### 11.2. Triển vọng phát triển của ngành Tài chính - Bảo Hiểm

#### 11.2.1 Triển vọng phát triển ngành bảo hiểm

Ngành bảo hiểm Việt Nam trong những năm vừa qua luôn duy trì được tốc độ tăng trưởng khá ấn tượng, cao hơn tốc độ tăng của GDP hàng năm. Trong giai đoạn 2002 – 2008, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm của thị trường bảo hiểm Việt Nam là 21%, trong đó, lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ tăng trưởng bình quân 16,4%/năm; lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ tăng trưởng bình quân 27,1%/năm. Tính đến cuối năm 2008, tổng doanh thu phí bảo hiểm toàn thị trường

đạt 21.194 tỷ đồng, trong đó doanh thu bảo hiểm nhân thọ là 10.339 tỷ đồng và doanh thu phí bảo hiểm phi nhân thọ là 10.855 tỷ đồng. Tuy nhiên, tính đến cuối năm 2008, tỷ lệ thâm nhập thị trường của ngành bảo hiểm Việt Nam (tính theo % GDP) vẫn ở mức thấp, chỉ chiếm 1,74% GDP. Điều này cho thấy thị trường bảo hiểm Việt Nam vẫn sẽ là mảng thị trường hấp dẫn, hứa hẹn tốc độ tăng trưởng cao.

Do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế năm 2008, bước sang giai đoạn 2009 – 2012, thị trường bảo hiểm Việt Nam dự kiến sẽ bị ảnh hưởng đáng kể. Về tốc độ tăng trưởng, trong giai đoạn này, mảng bảo hiểm dự kiến tăng trưởng bình quân 16,2%, đạt tổng doanh thu phí gần 39 nghìn tỷ đồng vào cuối năm 2012 và tỷ lệ thâm nhập thị trường ở mức 2,51%. Trong đó, lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ dự kiến tăng trưởng khoảng 9.7%/năm với tổng doanh thu phí đạt 15.545 tỷ đồng vào năm 2012; và lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ dự kiến tăng trưởng khoảng 21%/năm, đạt tổng doanh thu phí là 23.065 tỷ đồng vào năm 2012.

### 11.2.2 Triển vọng phát triển ngành ngân hàng

Khủng hoảng kinh tế thế giới năm 2008 bắt đầu từ hoạt động cho vay dưới chuẩn của hệ thống ngân hàng Mỹ, kéo theo sự suy giảm nghiêm trọng trong các lĩnh vực khác, đẩy nền kinh tế của các nước trên thế giới vào giai đoạn suy thoái nặng nề. Trong bối cảnh đó, nền kinh tế Việt Nam nói chung và ngành ngân hàng Việt Nam nói riêng không thể tránh khỏi những tác động tiêu cực. Năm 2008, thị trường ngân hàng Việt Nam đã trải qua những biến động chưa từng có về tính thanh khoản, lãi suất và tỷ giá do sự thay đổi của các công cụ điều hành của Ngân hàng nhà nước với chính sách tiền tệ đi từ định hướng thắt chặt vào những tháng đầu năm và nới lỏng vào những tháng cuối năm, tần suất điều chỉnh các công cụ điều hành như lãi suất cơ bản, tỷ lệ dự trữ bắt buộc, biên độ tỷ giá đã diễn ra liên tục đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của các ngân hàng thương mại. Trong khi, lãi suất ngân hàng những tháng đầu năm tăng mạnh, có lúc lên đến 21%/năm thì những tháng cuối năm phổ biến chỉ còn ở mức trung bình là 12%/năm.

Việc điều chỉnh lãi suất cơ bản liên tục này đã làm cho các ngân hàng thương mại gặp không ít khó khăn, nhất là đối với những ngân hàng mới được thành lập. Trên thị trường liên ngân hàng, theo số liệu báo cáo nhanh của các tổ chức tín dụng đến ngày 30/12/2008, lãi suất giao dịch bình quân bằng VND trên thị trường tiền tệ liên ngân hàng ở hầu hết các kỳ hạn đều có xu hướng giảm, ngoại trừ lãi suất giao dịch kỳ hạn 12 tháng tăng nhẹ so với lãi suất giao dịch tuần trước đó.

Tình hình khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế thế giới tiếp tục kéo dài sang năm 2009, nền kinh tế nước ta sẽ tiếp tục gánh chịu tác động xấu từ bên ngoài. Thị trường xuất khẩu bị co hẹp, hoạt động sản xuất kinh doanh, tiêu thụ hàng hoá của các doanh nghiệp sẽ gặp khó khăn, đà tăng trưởng kinh tế giảm, thị trường bất động sản khó có khả năng phục hồi sớm... là những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến việc mở rộng tín dụng, chất lượng tín dụng cũng như thu hồi nợ xấu. Đặc biệt, sự có mặt của các ngân hàng thương mại 100% vốn nước ngoài sẽ đẩy mức độ cạnh tranh giữa các ngân hàng mạnh mẽ hơn, nhất là lĩnh vực cung cấp các dịch vụ tài chính trọn gói, tiên tiến.

Trước tình hình đó, trong giai đoạn 2009 – 2012, ngành ngân hàng Việt Nam sẽ dần hồi phục cùng với nền kinh tế, tốc độ tăng trưởng tín dụng và tiền gửi sẽ tăng mạnh, trung bình khoảng 23% - 25%/năm. Đồng thời, ngày 01/01/2009 sẽ là thời điểm vốn điều lệ của các ngân hàng phải tăng lên mốc 3.000 tỷ theo lộ trình của Chính phủ. Với bối cảnh và tình hình kinh tế khó khăn như hiện nay, trong giai đoạn 2009 – 2012, có thể chứng kiến việc sáp nhập các ngân hàng nhỏ. Hơn nữa, chất lượng tín dụng trong hệ thống ngân hàng cũng sẽ là một vấn đề rất được quan tâm do ảnh hưởng của cuộc chạy đua giảm lãi suất và thúc đẩy giải ngân trong năm 2008.

### 11.2.3 Triển vọng phát triển ngành chứng khoán

Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2008 cũng chứa đựng rất nhiều bất ổn do ảnh hưởng của khủng hoảng trên phạm vi toàn cầu, sụt giảm 611,2 điểm từ mức 927,02 điểm (ngày 28/12/2007) xuống còn 315,82 điểm (ngày 31/12/2008), tương ứng với 66%. Trên sàn chứng khoán Hà Nội, tình trạng cũng tương tự khi hàn thử biểu HASTC-Index mất 218,43 điểm, từ mốc 323,55 điểm (ngày 28/12/2007) xuống còn 105.12 điểm (ngày 31/12/2008), tương ứng với 68%. Điều này đã làm giảm tính thanh khoản của nhiều cổ phiếu và chứng khoán trên cả hai sàn giao dịch, làm giảm lòng tin của nhà đầu tư vào chứng khoán, đẩy giá của nhiều chứng khoán xuống mức thấp hơn giá trị sổ sách, thậm chí nhiều chứng khoán có giá thị trường dưới mệnh giá. Trong bối cảnh đó, hoạt động của các công ty chứng khoán đa phần là lỗ do khoản trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán lớn, phí giao dịch sụt giảm, ...

Hoà nhịp với sự tăng trưởng trở lại của nền kinh tế trong giai đoạn 2009 – 2010, thị trường chứng khoán Việt Nam cũng sẽ có sự tăng điểm trở lại, với mức tăng tương đối ấn tượng trên cả 2 sàn, ở mức bình quân 20%/năm (tính vào thời điểm cuối năm). Với mức tăng đó, tới cuối năm 2010, VNIndex dự kiến sẽ đạt 800 điểm và HASTC-Index dự kiến sẽ đạt 260 điểm. Cũng trong giai đoạn này, các công ty chứng khoán sẽ cạnh tranh nhau gay gắt hơn để thu hút khách hàng bằng việc đưa ra các dịch vụ tiện ích cũng như tiến hành giảm phí cho khách hàng, số lượng các công ty niêm yết cũng sẽ tiếp tục tăng, tạo cho nhà đầu tư thêm nhiều sự lựa chọn mới, luật thuế thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán được áp dụng, ... Tất cả các nhân tố đó sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến thị trường chứng khoán Việt Nam trong giai đoạn 2009 – 2010.

### 11.3. Định hướng phát triển của Tập đoàn trong thời gian tới

Trong bối cảnh kinh tế phục hồi của giai đoạn 2009 – 2012, định hướng phát triển của Tập đoàn Bảo Việt sẽ trọng tâm vào các khía cạnh sau:

- Phát triển Bảo Việt thành một Tập đoàn tài chính - Bảo hiểm có tiềm lực tài chính mạnh, cung cấp các dịch vụ tài chính - bảo hiểm, ngân hàng và đầu tư. Phát triển ổn định và bền vững trên cơ sở nâng cao hiệu quả kinh doanh, đảm bảo việc bảo toàn vốn và cổ tức cho cổ đông.
- Cung cấp dịch vụ tới mọi đối tượng có nhu cầu, không ngừng nâng cao chất lượng toàn diện trong hoạt động quản lý và kinh doanh, lấy khách hàng làm trung tâm và định hướng của mọi hoạt động.
- Phát huy truyền thống đóng góp vào xây dựng xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Với những định hướng như vậy, Tập đoàn Bảo Việt thể hiện sự nhanh nhạy của mình trong việc nắm bắt những xu thế biến động trên thị trường nhằm tận dụng tối đa những cơ hội phát triển hoạt động kinh doanh của mình.

## 12. Chính sách đối với người lao động

### 12.1. Tình hình lao động

Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2008, tổng số lao động tại Tập đoàn Bảo Việt là 5.180 người. Cơ cấu lao động phân theo trình độ của Tập đoàn Bảo Việt tại thời điểm 31/12/2008 như sau:

Trình độ lao động	Số lượng	Tỷ lệ %
Đại học và trên đại học	3.715	71,7%
Cao đẳng và trung cấp	1.465	28,3%
<b>Tổng cộng</b>	<b>5.180</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: Tập đoàn Bảo Việt)

### 12.2. Chính sách đối với người lao động

Quan điểm của Tập đoàn Bảo Việt: Nguồn nhân lực là nhân tố then chốt quyết định sự thành công trong kinh doanh bảo hiểm và dịch vụ tài chính. Mục tiêu của chính sách nguồn nhân lực của Bảo Việt là: Thu hút, duy trì và phát triển nguồn nhân lực trình độ có chuyên môn cao; cơ cấu ngành nghề và trình độ hợp lý; có khả năng tiếp cận với các phương pháp, kỹ năng quản lý hiện đại tiên tiến; gắn bó lâu dài với doanh nghiệp, phấn đấu hết sức mình vì sự phát triển của Bảo Việt; đáp ứng được yêu cầu của kinh doanh nhằm xây dựng Bảo Việt thành một Tập đoàn đứng hàng đầu trong việc cung cấp các dịch vụ bảo hiểm và đầu tư tài chính tại Việt Nam, có uy tín và sức mạnh cạnh tranh trong khu vực và trên thế giới.

#### Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: Bảo Việt tổ chức làm việc 8h/ngày, 40 giờ/tuần. Khi có yêu cầu đột xuất về tiến độ công việc hoặc đáp ứng nhu cầu kinh doanh, người lao động tại Tập đoàn có trách nhiệm làm thêm giờ. Tập đoàn đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước và có đãi ngộ thỏa đáng đối với người lao động.

Thời gian nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản... được bảo đảm theo đúng quy định của Bộ luật Lao động.

Điều kiện làm việc: Văn phòng, Trụ sở làm việc của Bảo Việt khang trang, thoáng mát, phù hợp với các tiêu chuẩn về an toàn vệ sinh lao động.

#### Chính sách tuyển dụng

Tập đoàn Bảo Việt thực hiện chủ trương: Thu hút cán bộ có trình độ chuyên môn cao vào làm việc tại Tập đoàn. Việc tuyển dụng cán bộ, nhân viên phải căn cứ vào nhu cầu công việc, bản mô tả của vị trí cần tuyển dụng và thông qua kỳ thi tuyển công khai, minh bạch. Việc duy trì và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao được thực hiện thông qua chính sách tiền lương, tiền thưởng và xây dựng văn hóa doanh nghiệp mang bản sắc Bảo Việt.



## Chính sách đào tạo

Tập đoàn Bảo Việt quan niệm: Học tập để nâng cao trình độ về mọi mặt vừa là trách nhiệm, nghĩa vụ, vừa là quyền lợi của mỗi người lao động. Tập đoàn coi trọng việc phát hiện, bồi dưỡng, thu hút, sử dụng và tôn vinh nhân tài. Tập đoàn khuyến khích tất cả cán bộ, nhân viên học tập để nâng cao trình độ, nghiệp vụ, tay nghề thông qua công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hàng năm tại Tập đoàn và việc cử đi học tại các trường lớp, các khóa bồi dưỡng nghiệp vụ trong nước và quốc tế với các chính sách đãi ngộ, sử dụng cán bộ sau đào tạo một cách phù hợp.

## Chính sách lương, thưởng và các hoạt động khác

Chính sách tiền lương của Bảo Việt là: Công bằng trong nội bộ và cạnh tranh với bên ngoài; gắn tiền lương, tiền thưởng với hiệu quả làm việc của từng cán bộ, nhân viên, với hiệu quả kinh doanh của từng bộ phận, từng đơn vị. Bảo Việt thực hiện nghiêm túc Pháp luật về lao động như: Hợp đồng lao động, Thỏa ước lao động tập thể, BHXH, BHYT, BHTN, xây dựng nội quy lao động, thực hiện chế độ bồi dưỡng độc hại, ăn ca, chế độ phụ cấp, ốm đau, thai sản...;

Bảo Việt cũng đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên thông qua các chương trình văn hóa, văn nghệ, thể thao, giao lưu... để nâng cao kiến thức hiểu biết xã hội, tăng năng suất lao động, tái sản xuất sức lao động. Bảo Việt xây dựng và thực hiện các chính sách phúc lợi phù hợp như khám sức khỏe định kỳ, tặng bảo hiểm sức khỏe, tặng quà sinh nhật, thăm hỏi khi ốm đau, phúng viếng khi người lao động hoặc thân nhân người lao động không may qua đời ... để tăng cường sự hiểu biết, gắn bó lẫn nhau giữa những người lao động và giữa người lao động với doanh nghiệp. Bảo Việt áp dụng chính sách khen thưởng, kỷ luật kịp thời, đúng đối tượng, công bằng, dân chủ nhằm động viên khuyến khích tinh thần làm việc của người lao động, để người lao động thật sự gắn bó với Bảo Việt, đoàn kết tập thể cùng nhau xây dựng Tập đoàn Bảo Việt ngày càng vững mạnh.

## 13. Chính sách cổ tức

Tập đoàn Bảo Việt tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ khác đến hạn phải trả.

Cổ tức sẽ được chi trả từ lợi nhuận của Tập đoàn nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng Quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng Quản trị có thể thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

Hội đồng Quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hay từng phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (cổ phiếu, trái phiếu đã thanh toán hết tiền mua do công ty khác phát hành) và HĐQT là cơ quan thực thi nghị quyết về việc này.

Với kết quả kinh doanh tốt, Tập đoàn Bảo Việt trả cổ tức là 10% cho năm tài chính 2008. Dự kiến trong hai năm tới, Tập đoàn Bảo Việt sẽ trả cổ tức ở mức 8%-10%.

## 14. Tình hình hoạt động tài chính

### 14.1. Các chỉ tiêu cơ bản

#### a) Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Quyết định 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Thời gian khấu hao áp dụng tại Công ty:

- Nhà cửa, vật kiến trúc: 06-25 năm
- Máy móc và thiết bị: 03-07 năm
- Phương tiện vận tải: 06-08 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý: 03-06 năm
- Tài sản cố định khác: 04 năm

#### b) Thu nhập bình quân

Năm	Đơn vị	2007	2008
Mức thu nhập bình quân	Đồng/người/tháng	5.100.000	5.400.000

#### c) Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Tập đoàn Bảo Việt thực hiện tốt việc thanh toán các khoản nợ đến hạn. Căn cứ vào các báo cáo kiểm toán hai giai đoạn năm 2007 và năm 2008 Tập đoàn đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

#### d) Các khoản phải nộp theo luật định

Với hoạt động kinh doanh đa ngành nghề Tập đoàn Bảo Việt cũng như các công ty con mà Tập đoàn Bảo Việt nắm quyền chi phối phải thực hiện tất cả các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật đối với các lĩnh vực hoạt động mà Tập đoàn Bảo Việt tham gia, Tập đoàn Bảo Việt và các công ty con luôn thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các nghĩa vụ liên quan tới ngân sách Nhà Nước.

#### e) Trích lập các quỹ theo luật định

Tập đoàn Bảo Việt là một Tập đoàn kinh doanh đa ngành nghề có nhiều công ty hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau, ngoài việc phải trích lập quỹ Dự trữ bắt buộc (theo quy định tại nghị định 46/2007/NĐ-CP) việc Tập đoàn Bảo Việt sử dụng lợi nhuận sau thuế để trích lập các quỹ khác trên cơ sở quy định của pháp luật và quyết định của Đại hội đồng cổ đông của cổ đông Tập đoàn Bảo Việt (Công ty mẹ) và các Đại hội đồng cổ đông của công ty con mà Tập đoàn

Bảo Việt nắm quyền chi phối, việc trích lập các quỹ này tại Tập đoàn Bảo Việt luôn phải tuân thủ theo quy định hiện hành của pháp luật về trích lập và sử dụng các quỹ, các quỹ hiện nay Tập đoàn Bảo Việt đang trích là:

- Quỹ dự phòng Tài chính.
- Quỹ Đầu tư phát triển.
- Quỹ khen thưởng phúc lợi.
- Quỹ dự trữ bắt buộc (theo quy định tại nghị định 46/2007/NĐ-CP): Doanh nghiệp bảo hiểm, phải trích 5% lợi nhuận sau thuế hàng năm để lập quỹ dự trữ bắt buộc. Mức tối đa của quỹ dự trữ bắt buộc bằng 10% mức vốn điều lệ của doanh nghiệp.

**f) Tổng dư nợ vay tại thời điểm 31/12/2008**

Không có

**g) Tình hình công nợ hiện nay.**

**Tình hình các khoản phải thu:**

Đơn vị: Triệu đồng

Các khoản phải thu	15/10/2007	31/12/2008	31/03/2009
Phải thu của khách hàng	1.742.013	1.844.707	2.012.227
Trả trước cho người bán	110.342	85.477	65.386
Các khoản phải thu khác	86.237	234.634	331.278
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(13.969)	(21.906)	(22.425)
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.924.622</b>	<b>2.142.913</b>	<b>2.386.467</b>

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán hợp nhất giai đoạn 2007, 2008, và Quyết toán hợp nhất quý I/2009)

**Tình hình các khoản phải trả:**

Đơn vị: Triệu đồng

Các khoản phải trả	15/10/2007	31/12/2008	31/03/2009
Phải trả cho người bán	1.051.424	574.764	423.954
Người mua trả tiền trước	18.154	83.353	1.607.689
Thuế và các khoản phải nộp cho NN	149.931	101.161	30.578
Phải trả người lao động	111.142	125.518	74.146
Chi phí phải trả	100.946	707	-
Số tiền còn phải chuyển về Bộ Tài Chính <sup>1</sup>	4.198.888	-	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	308.956	153.633	845.208
Phải trả dài hạn khác	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>5.939.441</b>	<b>1.039.136</b>	<b>3.002.139</b>

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán hợp nhất giai đoạn 2007, 2008, và Quyết toán hợp nhất quý I/2009)

<sup>1</sup> Số tiền thu từ cổ phần hoá nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp tại Bộ Tài chính

**14.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

STT	CHỈ TIÊU	Cho giai đoạn tài chính từ 01/01/2007 15/10/2007	Cho giai đoạn tài chính từ 16/10/2007 31/12/2008
<b>1</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>		
-	Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)		
	TSLĐ/Nợ ngắn hạn	2,16	8,89
-	Hệ số thanh toán nhanh		
	TSLĐ- Hàng tồn kho		
	Nợ ngắn hạn	2,16	8,87
<b>2</b>	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>		
-	Hệ số nợ / Tổng tài sản	0,71	0,65
-	Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	2,57	2,00
<b>3</b>	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>		
-	Vòng quay tổng tài sản (Tổng DT/Tổng TS)	0,23	0,47
-	Vòng quay TSCĐ (Tổng DT /TSCĐ)	0,42	0,73
-	Vòng quay vốn lưu động (Tổng DT/TSLĐ)	0,5	1,28
-	Vòng quay các khoản phải thu (Tổng DT/ Phải thu)	3,78	5,81
-	Vòng quay các khoản phải trả (Tổng DT/ Phải trả)	0,64	0,73
<b>4</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>		
-	Hệ số LN sau thuế / Tổng DT (%)	9,84%	4,48%
-	Hệ số LN sau thuế / Vốn chủ sở hữu (%)	8,14%	6,41%
-	Hệ số LN sau thuế / Tổng tài sản (%)	2,24%	2,09%
-	Hệ số LN gộp/ Tổng DT(%)	14,19%	11,83%
-	Hệ số LN từ hoạt động SXKD /Tổng DT(%)	2,66%	0,59%
<b>5</b>	<b>Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần</b>		
-	Thu nhập trên mỗi cổ phần (đồng/cổ phần)		924
-	Giá trị sổ sách của cổ phần (đồng/cổ phần)		14.538

**15. Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng****15.1. Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND	Số cổ phần nắm giữ/đại diện sở hữu	Chức vụ
1	Lê Quang Bình	27/04/1956	011768546	134.868.234	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Thị Phúc Lâm	19/05/1958	010969283	126.069.353	Thành viên HĐQT
3	Trần Hữu Tiên	06/07/1957	010410883	126.065.853	Thành viên HĐQT
4	David Fried	04/04/1961	711945660	59.125.161	Thành viên HĐQT
5	Nguyễn Quốc Ánh	28/12/1956	011300703	20.400.000	Thành viên HĐQT
6	Nguyễn Đức Tuấn	27/12/1957	011645437	28.654.530	Thành viên HĐQT
7	Trần Trọng Phúc	15/06/1961	011757193	28.653.230	Thành viên HĐQT

**SƠ YẾU LÝ LỊCH****a) Chủ tịch HĐQT - Ông LÊ QUANG BÌNH**

- Họ và tên: Lê Quang Bình
- Số CMND: 011768456 ngày cấp: 25/9/2007 nơi cấp: Hà Nội
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 27 tháng 4 năm 1956
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: 27B ngách 31/189 đường Hoàng Hoa Thám, HN
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (04) 3 928 9999
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Nơi công tác</b>	<b>Chức vụ, nghề nghiệp</b>
6/1980 – 12/1980	Công ty bảo hiểm Việt Nam	Chuyên viên Phòng bảo hiểm tàu thủy
12/1980 -6/1983	Nhập ngũ	- Trung đoàn 141 Quân khu 1 - Tổng cục hàng không dân dụng Việt Nam;
6/1983 - 6/1992	Tổng công ty bảo hiểm Việt Nam	Chuyên viên Phòng bảo hiểm tàu thủy
6/1992 – 10/1993	Bộ Tài chính	Phó Trưởng phòng Quản lý bảo hiểm - Vụ cân đối Tài chính - Bộ Tài chính
10/1993 – 4/1997	Bộ Tài chính	Phó Phòng, Trưởng phòng – Phòng Thư ký Tổng hợp – Văn phòng Bộ Tài chính
5/1997 – 7/2003	Bộ Tài chính	Phó Vụ Trưởng - Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tín dụng - Bộ Tài chính, phụ trách lĩnh vực bảo hiểm
8/2003 – 11/2006	Bộ Tài chính	Vụ Trưởng Vụ Bảo hiểm - Bộ Tài chính
14/11/06 - 15/10/2007	Tổng công ty Bảo hiểm Việt Nam	Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam
16/10/2007 – nay	Tập đoàn Bảo Việt	Chủ tịch Hội đồng quản trị Tập đoàn Bảo Việt

14. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị Tập đoàn Bảo Việt.

15. Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt
- Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty Quản lý quỹ Bảo Việt.

16. Số cổ phần nắm giữ:

*Trong đó:*                   + *Sở hữu cá nhân: 2.600 cổ phần*  
                                  + *Đại diện sở hữu: 134.865.634 cổ phần*

17. Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Quan hệ với người khai</b>	<b>Số cổ phần nắm giữ</b>
1	Lê Mẫn	Bố đẻ	10.000 cổ phần
2	Nguyễn Thị Hòa Bình	Vợ	20.000 cổ phần

18. Các khoản nợ đối với công ty : Không có

19. Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

20. Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : Không có

**b) Ủy viên HĐQT - Bà NGUYỄN THỊ PHÚC LÂM**

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Phúc Lâm
2. Số CMND: 010969283                      ngày cấp: 15/11/1999                      nơi cấp: Hà Nội
3. Giới tính:        Nữ
4. Ngày tháng năm sinh: 19/5/1958
5. Nơi sinh:        Hà Nội
6. Quốc tịch:        Việt Nam
7. Dân tộc:        Kinh
8. Quê quán:        Bắc Thành, Yên Thành, Nghệ An
9. Địa chỉ thường trú: A9 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội
10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (04) 3 928 9999
11. Trình độ văn hoá: 10/10
12. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế
13. Quá trình công tác :

<b>Thời gian</b>	<b>Nơi công tác</b>	<b>Chức vụ, nghề nghiệp</b>
4/1981 – 8/1986	Công ty Bảo hiểm Việt Nam	Cán bộ kế toán
9/1986 – 01/1991	Công ty Bảo hiểm Hà Nội	Phó Trưởng phòng Kế toán tài vụ
02/1991 – 5/1994	Công ty Bảo hiểm Hà Nội	Trưởng phòng Kế toán tài vụ
6/1994 – 12/1994	Công ty Bảo hiểm Hà Nội	Phó Giám đốc
1/1995 – 3/1998	Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam	Kế toán trưởng
4/1998 – 11/2003	Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc
12/2003 – 6/2005	Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam kiêm Tổng Giám đốc Bảo Việt Nhân thọ
6/2005 – 11/2006	Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam kiêm Tổng Giám đốc Bảo Việt Nhân thọ, Thành viên Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam
12/2006 - 15/10/2007	Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam	Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam, Thành viên Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam
16/10/2007 - nay	Tập đoàn Bảo Việt	Tổng Giám đốc Tập đoàn Bảo Việt, Thành viên Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt



14. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Thành viên Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt, Tổng Giám đốc Tập đoàn Bảo Việt.

15. Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
- Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt
- Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Bảo Việt.

16. Số cổ phần nắm giữ: 126.069.353 cổ phần

Trong đó: + *Sở hữu cá nhân: 12.500 cổ phần*

+ *Đại diện sở hữu: 126.056.853 cổ phần*

17. Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
1	Bùi Gia Anh	Chồng	2.500 cổ phần

18. Các khoản nợ đối với công ty : Không có

19. Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

20. Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : Không có

**c) Ủy viên HĐQT - Ông TRẦN HỮU TIẾN**

1. Họ và tên: Trần Hữu Tiến

2. Số CMND: 010410883                      ngày cấp: 05/7/2001                      nơi cấp: CA TP Hà Nội

3. Giới tính: Nam

4. Ngày tháng năm sinh: 06/7/1957

5. Nơi sinh: Bệnh viện C Hà Nội

6. Quốc tịch: Việt Nam

7. Dân tộc: Kinh

8. Quê quán: Trung Nghĩa – Phù Tiên – Hưng Yên

9. Địa chỉ thường trú: Số 8A Ngô Quyền – Hà Nội

10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 84-4.2220.8096

11. Trình độ văn hoá: 10/10

12. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Kỹ sư điện

13. Quá trình công tác:



Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ, nghề nghiệp
1984 - 1995	Vụ Giao thông Bưu điện - Bộ Tài chính	Chuyên viên tổng hợp, chuyên viên quản lý ngành vận tải ô tô, ngành hàng không.
1995 – 1998	Tổng Cục quản lý vốn và TSNN – Bộ Tài chính	Phó Vụ trưởng Vụ nghiệp vụ I
1998 – 1999	Tổng Cục quản lý vốn và TSNN – Bộ Tài chính	Vụ trưởng Vụ nghiệp vụ I
1999 – 2006	Cục Tài chính Doanh nghiệp - Bộ Tài chính	Phó Cục trưởng Cục Tài chính Doanh nghiệp
2006 – nay	Cục Tài chính Doanh nghiệp - Bộ Tài chính	Cục trưởng Cục Tài chính Doanh nghiệp Thành viên HĐQT Tập đoàn Bảo Việt Thành viên Hội đồng Xí nghiệp Liên doanh Dầu khí Việt-Xô

14. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Thành viên HĐQT Tập đoàn Bảo Việt

15. Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- Cục trưởng Cục Tài chính Doanh nghiệp – Bộ Tài chính,

- Thành viên Hội đồng Xí nghiệp Liên doanh Dầu khí Việt-Xô.

16. Số cổ phần nắm giữ: 126.065.853 cổ phần

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

+ Đại diện sở hữu: 126.065.853 cổ phần

17. Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không có

18. Các khoản nợ đối với công ty : Không

19. Hành vi vi phạm pháp luật : Không

20. Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : Không

#### **d) Ủy viên HĐQT - Ông DAVID FRIED**

1. Họ và tên: David Lawrence Fried

2. Số hộ chiếu: 711945660 Ngày cấp: 26/1/2007 Nơi cấp: Hoa Kỳ (USA)

3. Giới tính : Nam

4. Ngày tháng năm sinh : 4/4/1961

5. Nơi sinh : Ohio, Hoa Kỳ

6. Quốc tịch : Mỹ
7. Dân tộc: : Caucasian
8. Quê quán : Florida, Hoa Kỳ
9. Địa chỉ thường trú: House B, 56 Plantation Road, the Peak, Hong Kong
10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : 852- 2822 3273
11. Trình độ văn hoá: Cử nhân – Tài chính và kinh tế quốc tế, Đại học Miami, Oxford, Ohio, Hoa Kỳ
12. Quá trình công tác :

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ, nghề nghiệp
10/2006 – hiện nay	HSBC Insurance (Asia-Pacific) Holdings Limited	Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc
5/2008- hiện nay	The Hong Kong and Shanghai Banking Corporation Limited	Giám đốc khu vực

13. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Thành viên HĐQT Tập đoàn Bảo Việt
14. Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
  - Giám đốc khu vực
  - Chủ tịch và Tổng giám đốc (Chairman and CEO), HSBC Insurance (Asia-Pacific) Holdings Limited.
15. Số cổ phần nắm giữ : 59.125.161 cổ phần  
*Trong đó:* + *Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần*  
+ *Đại diện sở hữu: 59.125.161 cổ phần*
16. Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không có
17. Các khoản nợ đối với công ty Không có
18. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
19. Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không có

**e) Ủy viên HĐQT - Ông NGUYỄN QUỐC ÁNH**

1. Họ và tên: Nguyễn Quốc Ánh
2. Số CMND 011300703 ngày cấp 12/1/2007 nơi cấp CA TP Hà Nội
3. Giới tính: Nam

4. Ngày tháng năm sinh: 28/12/1956
5. Nơi sinh: Thành phố Nam Định
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Nam Định
9. Địa chỉ thường trú: số 1B Lê Phụng Hiểu- Hà Nội
10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04.3 7711 588/ 04.7711 212
11. Trình độ văn hoá: 10/10
12. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh chuyên ngành kinh tế quốc tế- Đại học ngoại thương Hà nội
13. Quá trình công tác :

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ, nghề nghiệp
1974- 1979	Học ngành máy tàu biển tại Gdansk, Cộng hoà Ba lan	
1979-1993	Nhà máy đóng tàu Hạ long, Quảng Ninh	Chuyên viên - Phó trưởng phòng Kinh tế đối ngoại
1993-1996	Liên hiệp đóng tàu Việt nam.	Chuyên viên phòng Kinh tế đối ngoại
1996-2003	Tổng công ty công nghiệp tàu thủy Việt nam	Phó trưởng ban - Trưởng ban Kinh doanh đối ngoại
2003- nay	Tổng Công ty công nghiệp tàu thủy Việt nam (từ 2006 đến nay là Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Việt Nam)	Phó TGD - TGD kinh doanh Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Việt nam

14. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Thành viên Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt
15. Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
  - Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Việt Nam
16. Số cổ phần nắm giữ: 20.400.000 cổ phần
 

*Trong đó:*

  - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
  - + Đại diện sở hữu: 20.400.000 cổ phần
17. Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không có
18. Các khoản nợ đối với công ty: Không có
19. Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
20. Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : Không có

**f) Ủy viên HĐQT - Ông NGUYỄN ĐỨC TUẤN**

- Họ và tên: Nguyễn Đức Tuấn
- Số CMND: 011645437 ngày cấp: 25/02/2005 nơi cấp: Hà Nội
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 27/12/1957
- Nơi sinh: Hải Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: xã Nghĩa Hưng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
- Địa chỉ thường trú: P.1006, Chung cư Số 10, Phố Hoa Lư, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (04) 3 577 0950
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ, nghề nghiệp
9/1994 – 6/1996	Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam	Trưởng phòng Kế hoạch
7/1996 – 12/2003	Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Hà Nội	Phó Giám đốc, Giám đốc
1/2004 – 11/2006	Bảo hiểm Nhân thọ Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc
12/2006 – 12/2007	Bảo hiểm Nhân thọ Việt Nam	Tổng Giám đốc
01/2008-nay	Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ	Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ Thành viên Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt

- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Thành viên Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ.
- Số cổ phần nắm giữ: 28.654.530 cổ phần  
*Trong đó:*  
+ Sở hữu cá nhân: 3.200 cổ phần  
+ Đại diện sở hữu: 28.651.330 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với công ty : Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : Không có

**g) Ủy viên HĐQT - Ông TRẦN TRỌNG PHÚC**

1. Họ và tên: Trần Trọng Phúc
2. Số CMND: 011757193                      ngày cấp: 12/12/2007                      nơi cấp: Hà Nội
3. Giới tính:        Nam
4. Ngày tháng năm sinh: 15/6/1961
5. Nơi sinh: Hà Tĩnh
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán:        Hà Tĩnh
9. Địa chỉ thường trú: 20 Võ Văn Dũng, Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội
10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (04) 39349135
11. Trình độ văn hoá: 10/10
12. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
13. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ, nghề nghiệp
10/1995-9/2001	Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam	Quyền Trưởng phòng, Trưởng phòng
10/2001 – 6/2004	Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc
7/2004 – 12/2004	Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Bảo hiểm Việt Nam kiêm Tổng Giám đốc Bảo Việt Việt Nam
1/2005-12/2007	Bảo Việt Việt Nam	Tổng Giám đốc Bảo Việt Việt Nam Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
01/2008-nay	Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt	Thành viên Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt

14. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Thành viên Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt.
15. Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
  - Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt.
16. Số cổ phần nắm giữ: 28.653.230 cổ phần  
 Trong đó:                      + Sở hữu cá nhân: 1.900 cổ phần  
    + Đại diện sở hữu: 28.651.330 cổ phần
17. Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không có
18. Các khoản nợ đối với công ty : Không có
19. Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
20. Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : Không có

**15.2. Danh sách thành viên Ban Điều Hành**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND	Số cổ phần nắm giữ/đại diện sở hữu	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Phúc Lâm	19/5/1958	010969283	12.500	Tổng Giám Đốc
2	Lê Hải Phong	27/11/1973	145110026	1.100	Giám đốc Tài chính
3	Phạm Khắc Dũng	05/11/1964	011371293	Không có	Giám đốc Hoạt động
4	Lưu Thanh Tâm	01/10/1961	011532435	Không có	Giám đốc Bất động sản
5	Phan Tiến Nguyên	12/9/1957	011137202	Không có	Giám đốc Nguồn nhân lực
6	Dương Đức Chuyển	10/01/1963	012178541	1.600	Giám đốc Chiến lược
7	Alan Royal	05/10/1959	711956681	Không có	Giám đốc Công nghệ thông tin

**SƠ YẾU LÝ LỊCH****a) Tổng Giám đốc – Bà NGUYỄN THỊ PHÚC LÂM**

Như mục 12.1.b

**b) Giám đốc Tài chính – Ông LÊ HẢI PHONG**

- Họ và tên: Lê Hải Phong
- Số CMND: 145110026 Ngày cấp: 11/03/2000 Nơi cấp: Hưng Yên
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 27/11/1973
- Nơi sinh: Hưng Yên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Phùng Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú: Số 7, Ngõ 255, đường Hoàng Mai; tổ 40, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (04) 3 928 9999, máy lẻ: 480
- Trình độ văn hoá: Lớp 12/12

12. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính - Ngân hàng

13. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ, nghề nghiệp
08/1994 -11/1994	Trung tâm Giám định Hàng hóa xuất nhập khẩu- Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Phụ trách Kế toán
11/1994 – 05/1995	Công ty TNHH Đức Tùng – Hà Nội	Phụ trách Kế toán
5/1995 – 03/2001	Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam	Kế toán viên
10/2006 - nay	Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam	Kế toán viên chính
03/2001 – 10/2007	Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam	Phó trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính (Tài chính – Kế toán)
10/2007 – 06/2008	Tập đoàn Bảo Việt	Kế toán trưởng
06/2008 - nay	Tập đoàn Bảo Việt	Giám đốc Khối Quản lý Tài chính

14. Chức vụ công tác hiện nay ở Tập đoàn Bảo Việt: Giám đốc Khối Quản lý Tài chính,

15. Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- Thành viên Ban Đại diện Quỹ Đầu tư Chứng khoán BVF1.
- Kiểm soát viên trưởng Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt.
- Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.
- Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Vận tải Biển Hải Âu.
- Thường trực Ủy ban Chiến lược và Đầu tư thuộc Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt.
- Ủy viên Hội đồng Khoa học thuộc Tập đoàn Bảo Việt (nhiệm kỳ 2009-2012).

16. Số cổ phần nắm giữ: 1.100 cổ phần

Trong đó:                   + Sở hữu cá nhân: 1.100 cổ phần  
                                  + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

17. Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không có

18. Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

19. Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

20. Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : Không có

**c) Giám đốc Hoạt động – Ông PHẠM KHẮC DŨNG**

- Họ và tên: Phạm Khắc Dũng
- Số CMND/ Hộ chiếu: 011371293 ngày cấp: 10/8/1991 nơi cấp: Hà Nội
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 5/11/1964
- Nơi sinh: Thành phố Hải Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thành phố Hải Dương.
- Địa chỉ thường trú: Số 76, Tô Hiến Thành, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (04) 3 928 9999
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ quản trị kinh doanh.
- Quá trình công tác :

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ, nghề nghiệp
1981-1986	ĐH Ngoại thương	Sinh viên
1987-1992	Bộ Tài chính	Chuyên viên
1992-1993	Bộ Ngoại giao	Chuyên viên
1993-1995	Bộ Tài chính	Chuyên viên
1995-1997	Đại học Williams, Massachusetts, Mỹ	Thạc sỹ kinh tế
1997-1998	Bộ Tài chính	Chuyên viên
1998-2003	Bộ Tài chính	Phó phòng Quản lý Nhà nước về Bảo hiểm, Vụ Tài chính-Ngân hàng
2003-2007	Đại học East Anglia, Anh	Tiến sỹ kinh tế - chuyên ngành quản trị kinh doanh
10/2007-6/2008	Tập đoàn Bảo Việt	Phó chánh văn phòng Tập đoàn Bảo Việt
7/2008- nay	Tập đoàn Bảo Việt	Giám đốc Khối Quản lý hoạt động

- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Giám đốc Khối Quản lý hoạt động
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
  - Thành viên HĐQT Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt
  - Chủ tịch HĐQT Công ty bảo hiểm quốc tế VIA
  - Chủ tịch HĐQT Công ty Bảo Việt – Âu Lạc



16. Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
17. Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không có
18. Các khoản nợ đối với công ty : Không có
19. Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
20. Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : Không có

**d) Giám đốc Bất động sản – Ông LƯU THANH TÂM**

1. Họ và tên: Lưu Thanh Tâm
2. Số CMND/ Hộ chiếu: 011532435 ngày cấp: 04/9/2003 nơi cấp: Hà Nội
3. Giới tính: Nam
4. Ngày tháng năm sinh: 01/10/1961
5. Nơi sinh: Thanh Hóa
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Yên Thọ, Yên Định, Thanh Hóa
9. Địa chỉ thường trú: Lô 1c, ngõ 140, Đội Cấn, Tổ 44 Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Hà Nội
10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (04) 3 928 9999
11. Trình độ văn hoá: 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh
13. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ, nghề nghiệp
11/1978-3/1979	Nhập ngũ tại D11F442 Quân khu 4	Quân nhân
4/1979-10/1982	Lữ đoàn 144 Bộ Tổng Tham mưu	Quân nhân: Trung sỹ
10/82-4/87	Trường Đại học KTQD Hà Nội	Sinh viên
5/1987- 5/96	Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam	Chuyên viên phòng TCCB Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam
6/96-2/2000	Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam	Phó phòng TCCB Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam
3/2000-8/2000	Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam	Quyền trưởng phòng TCCB Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam
9/2000-8/2000	Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam	Trưởng phòng TCCB Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam
9/2003-6/2008	Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam	Phó TGD Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam
7/2008- nay	Tập đoàn Bảo Việt	Giám đốc khối Bất động sản.

14. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Giám đốc Khối Bất động sản.
15. Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
  - Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Bảo Việt.
  - Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Khách sạn Du lịch Bảo Việt.
  - Phó chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Bảo hiểm Nhà rông
  - Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần dịch vụ giải trí Hà Nội ( HASECO)
16. Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
17. Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không có
18. Các khoản nợ đối với công ty : Không có
19. Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
20. Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không có

**e) Giám đốc Nguồn nhân lực – Ông PHAN TIẾN NGUYỄN**

1. Họ và tên: Phan Tiến Nguyễn
2. Số CMND/ Hộ chiếu: 011137202 ngày cấp: 3/5/2007 nơi cấp: Hà Nội
3. Giới tính: Nam
4. Ngày tháng năm sinh: 12/9/1957
5. Nơi sinh: Hà Nội
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Hà Nội
9. Địa chỉ thường trú: Số 65C-Khu Tập thể 12A, Lý Nam Đế, Hà Nội
10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (04) 3 928 9999
11. Trình độ văn hoá: 10/10
12. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế tài chính
13. Quá trình công tác :

<b>Thời gian</b>	<b>Nơi công tác</b>	<b>Chức vụ, nghề nghiệp</b>
1980-1984	Công ty Bảo hiểm Việt Nam (Bảo Việt)	Nhân viên phòng Bảo hiểm Hàng hóa
1984-1986	Ban Tài vụ, Phòng Hậu cần, F 361	Quân nhân
1986-1993	Công ty Bảo hiểm Hà nội	Phó Trưởng phòng Bảo hiểm Hàng hải/ Phòng Bồi thường, Công ty Bảo hiểm Hà Nội - Bảo Việt
1993-1996	Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam	Phó Trưởng phòng Bảo hiểm Tàu thủy/ Phòng Tổng hợp , TCTy Bảo hiểm Việt Nam - Bảo Việt
1996-2000	Công ty BAVINA	Giám đốc Công ty Đại lý Môi giới Bảo hiểm (BAVINA - UK) – London – Vương quốc Anh
2000-2003	Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam	Giám đốc Quản lý Chất lượng (ISO), Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam
2004-2007	Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam	Trưởng ban Nghiên cứu & Phát triển Thị trường, Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam
2007-7/2008	Tập đoàn Bảo Việt	Trưởng ban Thư ký Hội đồng Quản trị, Tập đoàn Bảo Việt
7/2008- nay	Tập đoàn Bảo Việt	Giám đốc Khối Quản lý Nguồn Nhân lực, Tập đoàn Bảo Việt

14. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Giám đốc khối Quản lý Nguồn nhân lực
15. Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
16. Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
17. Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Quan hệ với người khai</b>	<b>Số cổ phần nắm giữ</b>
1	Lê Phương Nga	Vợ	1.700.

18. Các khoản nợ đối với công ty: Không có
19. Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
20. Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : Không có

**f) Giám đốc Chiến lược – Ông DƯƠNG ĐỨC CHUYỀN**

- Họ và tên: Dương Đức Chuyền
- Số CMND/ Hộ chiếu: 012178541 ngày cấp: 27/11/1998 nơi cấp: Hà Nội
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 10/ 1/ 1963
- Nơi sinh: Vĩnh phúc; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Minh Tân, Yên Lạc, Vĩnh Phúc
- Địa chỉ thường trú: Số 3, tổ 10, Thanh Nhân, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (04) 3 928 9999 ext. 505
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ hoạch định chính sách và quản trị
- Quá trình công tác :

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ, nghề nghiệp
8/1990- 09/1991	Công ty Bảo hiểm Vĩnh Phú	Nhân viên
09/91- 2/94	Công ty Bảo hiểm Vĩnh Phú	Trưởng phòng bảo hiểm phươg tiện-đầu tư
2/94-06/2000	Dự án Hỗ trợ cải cách Ngân sách Bộ Tài Chính	Thư ký phụ trách Văn phòng Dự án BTC-GTZ
7/2000 -9/2002	ĐH Tổng hợp Carleton Canada	Sinh viên cao học hoạch định và quản trị
10/2002-5/2003	Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam	Chuyên viên
5/2003-8/2007	Công ty Bavina (UK) Ltd	Giám đốc điều hành
9/2007-10/2007	Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam	P.Trưởng ban Nghiên cứu và phát triển thị trường
10/2007-11/2007	Tập đoàn Bảo Việt	P.Trưởng ban Nghiên cứu và phát triển thị trường
11/2007-6/2008	Tập đoàn Bảo Việt	Trưởng ban Quản lý Dự án Hỗ trợ kỹ thuật và chuyển giao năng lực của HSBC cho Bảo Việt
7/2008- nay	Tập đoàn Bảo Việt	Giám đốc Khối Xây dựng Chiến lược, Thành viên HĐQT Ngân hàng Bảo Việt, Thành viên HĐQT Tổng Công ty Bảo Việt Nhân Thọ

- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Giám đốc Khối Xây dựng chiến lược
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
  - Thành viên Hội đồng Quản trị Ngân hàng Bảo Việt.

- Thành viên Hội đồng thành viên Tổng công ty Bảo Việt Nhân thọ.

14. Số cổ phần nắm giữ: 1600 cổ phần

*Trong đó:* + *Sở hữu cá nhân: 1600. cổ phần*

+ *Đại diện sở hữu 0. cổ phần*

15. Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không có

16. Các khoản nợ đối với công ty : Không có

17. Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

18. Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không có

### **g) Giám đốc Công nghệ thông tin – Ông ALAN ROYAL**

1. Họ và tên: Alan Hugh Royal

2. Số CMND/ Hộ chiếu: 711956681 ngày cấp: 30/3/2007 nơi cấp: Mỹ

3. Giới tính: Nam

4. Ngày tháng năm sinh: 5/10/1959

5. Nơi sinh: Mỹ

6. Quốc tịch: Mỹ

7. Dân tộc:

8. Quê quán: Mỹ

9. Địa chỉ thường trú: Số 8 – ngách 12/2/5 – Đặng Thai Mai – Quảng An – Tây Hồ, Hà Nội

10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (04) 3 928 9999

11. Trình độ văn hoá: 12/12

12. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ chuyên ngành nghiên cứu kinh doanh

13. Quá trình công tác :

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ, nghề nghiệp
8/1978-8/1985	Harris Financial Services	Giám đốc Chi nhánh
8/1986-2/1988	Systems Consulting	Chuyên viên tư vấn
8/1988-2/1990	DST systems	Chuyên viên tư vấn
2/1990-2/1994	Pricewater Coopers	Chuyên viên tư vấn
12/1994-1/1996	AT&T Clobal Infomation Solution	Giám đốc
8/1996-6/2000	Pricewather Coopers	Chuyên viên tư vấn
5/2000-2/2002	Accenture	Trưởng phòng
3/2002-3/2003	Sapient	Giám đốc
3/2003-9/2003	AIG Republic of China	Chuyên viên tư vấn
10/2003-2/2006	Manulife Financial Indonesia	Phó Giám đốc Công nghệ thông tin và Giám đốc Quản lý hoạt động
4/2006-7/2007	New York Life International	Trưởng bộ phận và Giám đốc Hành chính
09/2008- nay	Tập đoàn Bảo Việt	Giám đốc Khối công nghệ thông tin

14. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Giám đốc khối Công nghệ thông tin Tập đoàn Bảo Việt.
15. Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
16. Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
17. Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không có
18. Các khoản nợ đối với công ty : Không có
19. Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
20. Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : Không có

### 15.3. Danh sách thành viên Ban Kiểm soát:

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND	Số cổ phần nắm giữ/đại diện sở hữu	Chức vụ
1	Nguyễn Trung Thực	02/8/1953	011067988	2.900	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Trần Minh Thái	20/5/1975	011691418	1.000	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Nguyễn Ngọc Thụy	31/5/1964	012983589	3.700	Thành viên Ban Kiểm soát
4	Lê Văn Trí	18/02/1946	030198809	Không có	Thành viên Ban Kiểm soát
5	Majory Miller	07/3/1962	BA534152	Không có	Thành viên Ban Kiểm soát

## SƠ YẾU LÝ LỊCH

### a) Trưởng Ban Kiểm soát – Ông NGUYỄN TRUNG THỰC

1. Họ và tên: NGUYỄN TRUNG THỰC
2. Số CMND: 011067988 ngày cấp: 23/08/1999 nơi cấp: Hà Nội
3. Giới tính: Nam
4. Ngày tháng năm sinh: 02/08/1953
5. Nơi sinh: Phú Thọ
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Hà Thạch, Phú Thọ
9. Địa chỉ thường trú: 43 ngõ An Trạch, phường Quốc Tử Giám, Đống Đa, Hà Nội
10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (04) 39 289 999
11. Trình độ văn hoá: 10/10
12. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Kế toán
13. Quá trình công tác :

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ, nghề nghiệp
11/1977-01/1980	Bộ Tài chính	Chuyên viên
02/1980-07/1983	Bộ Tài chính	Thanh tra viên, Phó Trưởng phòng thanh tra, Ban Thanh tra, Bộ Tài chính
08/1983-04/1988	Bộ Tài chính	Phó Trưởng phòng, Văn phòng Bộ Tài chính
05/1988-02/1990	Bộ Tài chính	Phụ trách Phòng Hành chính, Trưởng phòng Hành chính, Bộ Tài chính
03/1990-05/1993	Bộ Tài chính	Chủ nhiệm Nhà khách Bộ Tài chính
05/1993-01/1994	Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam	Trưởng phòng Kế toán-Tài vụ
02/1994-03/1988	Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam	Trưởng phòng Đầu tư vốn
04/1998-09/2007	Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam	Ủy viên HĐQT, Trưởng Ban Kiểm soát Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam
10/2007-Đến nay	Tập đoàn Bảo Việt	Trưởng Ban Kiểm soát Tập đoàn Bảo Việt



14. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Trưởng Ban Kiểm soát Tập đoàn Bảo Việt
15. Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
  - Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt;
  - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Sài Gòn - Phú Quốc.
16. Số cổ phần nắm giữ: 2.900 cổ phần  
*Trong đó:*
  - + *Sở hữu cá nhân: 2.900 cổ phần*
  - + *Đại diện sở hữu: 0 cổ phần*
17. Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
18. Các khoản nợ đối với Công ty : Không
19. Hành vi vi phạm Pháp luật : Không
20. Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : Không

**b) Thành viên Ban Kiểm soát – Ông TRẦN MINH THÁI**

1. Họ và tên: TRẦN MINH THÁI
2. Số CMND: 011691418 ngày cấp: 23/02/1998 nơi cấp: Hà Nội
3. Giới tính: Nam
4. Ngày tháng năm sinh: 20/05/1975
5. Nơi sinh: Hà Nội
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Đại Lộc - Can Lộc - Hà Tĩnh
9. Địa chỉ thường trú: Số 25/136 Phố Trung Liệt, phường Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội
10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (04) 38 267 436
11. Trình độ văn hoá: 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
13. Quá trình công tác :



Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ, nghề nghiệp
10/1996 – 6/1998	Công ty Bảo Việt Sài Gòn	Cán bộ khai thác, thống kê
7/1998 – 3/2002	Công ty Bảo Việt Nhân thọ Hà Nội	Cán bộ kế toán; Phụ trách tin học
4/2002 – 5/2005	Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Hà Nội	Cán bộ kế toán; Phó Trưởng phòng Tài chính kế toán
6/2005 – 10/2007	Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam	Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam
11/2007 – nay	Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt	Kế toán viên; Thành viên Ban Kiểm soát Tập đoàn Bảo Việt

14. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát Tập đoàn Bảo Việt.

15. Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- Kế toán viên Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt.

16. Số cổ phần nắm giữ: 1.000 cổ phần

*Trong đó:* + Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

17. Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
1	Trần Thị Hạnh	Mẹ	2.000 cổ phần
2	Lâm Thúy Hương	Vợ	900 cổ phần

18. Các khoản nợ đối với công ty : Không có

19. Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

20. Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : Không có

### c) Thành viên Ban Kiểm soát - Ông NGUYỄN NGỌC THỤY

1. Họ và tên: NGUYỄN NGỌC THỤY

2. Số CMND: 012983589                      ngày cấp: 30/06/2007                      nơi cấp: Hà Nội

3. Giới tính:                      Nam

4. Ngày tháng năm sinh: 31/05/1964

5. Nơi sinh: Hải Phòng

6. Quốc tịch: Việt Nam

7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Xuân Hồng, Xuân Trường, Nam Định
9. Địa chỉ thường trú: Số 6/66, ngõ 192 Lê Trọng Tấn, Khương Mai, Thanh Xuân, Hà Nội
10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (04) 32 517 777
11. Trình độ văn hoá: 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Đại học Ngân hàng
13. Quá trình công tác :

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ, nghề nghiệp
02/1986-06/1988	Quân khu Thủ Đô	Chiến sỹ
11/1988-10/1992	Ngân hàng Nông nghiệp thành phố Hải Phòng	Cán bộ tín dụng
11/1992-06/1996	Văn phòng Cộng đồng Châu Âu vùng phía Bắc tại Hải Phòng	Trợ lý tín dụng
11/1996-02/1997	Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam	Kế toán viên
03/1997-09/2007	Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam	Thành viên Ban Kiểm soát
10/2007-Đến nay	Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ	Chuyên viên Phòng Kiểm tra kiểm soát nội bộ, Thành viên Ban Kiểm soát Tập đoàn Bảo Việt

14. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát Tập đoàn Bảo Việt
15. Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
  - Kiểm soát viên Phòng Kiểm tra Kiểm soát nội bộ Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ.
16. Số cổ phần nắm giữ: 3.700 cổ phần  
*Trong đó:*
  - + Sở hữu cá nhân: 3.700 cổ phần
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
17. Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không có
18. Các khoản nợ đối với công ty : Không có
19. Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
20. Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : Không có



**d) Thành viên Ban Kiểm soát - Ông LÊ VĂN CHÍ**

1. Họ và tên: LÊ VĂN CHÍ
2. Số CMND: 030198809 ngày cấp: 29/08/2008 nơi cấp: Hải Phòng
3. Giới tính: Nam
4. Ngày tháng năm sinh: 18/02/1946
5. Nơi sinh: Hải Phòng
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Cát Cụt, Lê Chân, Hải Phòng
9. Địa chỉ thường trú: Số nhà 22, Cát Cụt, Lê Chân, Hải Phòng
10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (04) 37 723 616
11. Trình độ văn hoá: 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngành Tài chính - Ngân hàng
13. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ, nghề nghiệp
1969-1973	Ngân hàng Nhà nước Quảng Ninh	Cán bộ
1973-03/1996	Xí nghiệp may mặc xuất khẩu Quảng Hưng - Hải Phòng	Phó Giám đốc
04/1996-06/2007	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	Tổng Giám đốc
12/2006-đến nay	Công ty CP Chứng khoán Đông Nam Á	Ủy viên HĐQT
07/2007-01/2008	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	Phó Tổng Giám đốc
01/2008-đến nay	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	Tổng Giám đốc

14. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: thành viên Ban Kiểm soát Tập đoàn Bảo Việt
15. Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
  - Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đông Nam Á,
  - Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Đông Nam Á
16. Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần  
 + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

17. Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không có
18. Các khoản nợ đối với công ty : Không có
19. Hành vi vi phạm Pháp luật : Không có
20. Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : Không có

**e) Thành viên Ban Kiểm soát - Bà MAJORY MILLER**

1. Họ tên : Marjory Miller
2. Số hộ chiếu: BA534152 Ngày cấp : 20/02/2009 Nơi cấp : Canada
3. Giới tính : Nữ
4. Ngày sinh 07/3/1962
5. Nơi sinh : Vancouver, Canada
6. Quốc tịch : Canadian
7. Dân tộc : Canadian
8. Quê quán : Vancouver, Canada
9. Địa chỉ thường trú : 11A, Tower 2, Dynasty Court, 23 Old Peak Road, Hong Kong
10. Số điện thoại cơ quan : (852) 2822 1009
11. Trình độ chuyên môn : Called to the Bar of British Columbia in 1989, and admitted to Law Society of British Columbia. Ceased membership at the time I moved to Ontario, Canada.
12. Quá trình công tác :

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ, nghề nghiệp
1988-1990	Ladner Downs	Luật sư
1990-1998	HSBC Bank Canada	Thư ký công ty / tuân thủ / pháp chế
1998-2000	HSBC Bank Canada	Phó Giám đốc kế hoạch chiến lược
07/2000 – 07/ 2004	HSBC Bank Canada	Phó Giám đốc khu vực Ontario and Atlantic Region
07/2004 – 02/2007	HSBC Holdings plc	Cố vấn pháp lý
2007 – Nay	HSBC Insurance (Asia-Pacific) Holdings Ltd.	Trưởng bộ phận Quản lý rủi ro và cố vấn giao dịch khu vực

13. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát Tập đoàn Bảo Việt
14. Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- Trưởng bộ phận Quản lý rủi ro và cố vấn giao dịch khu vực, HSBC Insurance (Asia-Pacific) Holdings Ltd.

15. Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
16. Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
17. Các khoản nợ đối với công ty : Không
18. Hành vi vi phạm pháp luật : Không
19. Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : Không

#### 15.4. Kế toán trưởng

1. Họ và tên: NGUYỄN THANH HẢI
2. Số CMND: 011558437 ngày cấp: nơi cấp: Hà Nội
3. Giới tính: Nam
4. Ngày tháng năm sinh: 02/11/1972
5. Nơi sinh: Hà Nam
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: xã Ngọc Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam
9. Địa chỉ thường trú: phòng 706D5A đường Nguyễn Phong Sắc, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội
10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (04) 3928 9999 (487)
11. Trình độ văn hoá: 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
13. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ, nghề nghiệp
2000-2004	Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Hà Nội	Trưởng phòng Tài chính Kế toán
2004-2005	Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Quảng Ninh	Phó Giám đốc, Quyền Giám đốc
2005-2007	Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Quảng Ninh	Giám đốc
2007-2008	Tập đoàn Bảo Việt	Phó Trưởng ban Kế hoạch Tài chính
2008-02/2009	Tập đoàn Bảo Việt	Trưởng ban Kế hoạch Tài chính
3/2009-nay	Tập đoàn Bảo Việt	Kế toán trưởng



14. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Kế toán trưởng Tập đoàn Bảo Việt

15. Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- Kiểm soát viên trưởng Tổng công ty Bảo Việt Nhân Thọ.

16. Số cổ phần nắm giữ: 1.200 cổ phần

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 1.200 cổ phần

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

17. Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
1	Nguyễn Vĩnh Hà	Vợ	900 (chín trăm CP)

18. Các khoản nợ đối với công ty Không có

19. Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

20. Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : Không có

## 16. Tài sản

Giá trị tài sản cố định hữu hình theo báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2008.

Đơn vị: triệu đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/NG (%)
<b>1</b>	<b>Nhà cửa vật kiến trúc</b>	<b>508.798</b>	<b>351.606</b>	<b>69,10%</b>
	- Công ty Mẹ	157.311	139.564	88,72%
	- Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ	149.359	120.803	80,88%
	- Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt	202.128	91.239	45,14%
	- Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt	-	-	-
	- Công CP Chứng khoán Bảo Việt	-	-	-
<b>2</b>	<b>Máy móc thiết bị</b>	<b>22.581</b>	<b>11.730</b>	<b>51,95%</b>
	- Công ty Mẹ	919	92	10,01%
	- Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ	4.828	1.231	25,50%
	- Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt	990	456	46,06%
	- Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt	-	-	-
	- Công CP Chứng khoán Bảo Việt	15.844	9.951	62,81%
<b>3</b>	<b>Phương tiện vận tải truyền dẫn</b>	<b>121.665</b>	<b>39.677</b>	<b>32,61%</b>
	- Công ty Mẹ	3.805	1.023	26,89%
	- Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ	43.760	12.212	27,91%
	- Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt	70.122	23.905	34,09%

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/NG (%)
	- Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt	637	413	64,84%
	- Công CP Chứng khoán Bảo Việt	3.341	2.124	63,57%
<b>4</b>	<b>Thiết bị dụng cụ quản lý</b>	<b>259.085</b>	<b>46.155</b>	<b>17,81%</b>
	- Công ty Mẹ	22.830	2.968	13,00%
	- Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ	144.432	25.739	17,82%
	- Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt	88.004	15.284	17,37%
	- Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt	2.760	1.272	46,09%
	- Công CP Chứng khoán Bảo Việt	1.059	892	84,23%
<b>5</b>	<b>TSCĐ khác</b>	<b>1.048</b>	<b>152</b>	<b>14,50%</b>
	- Công ty Mẹ	58	26	44,83%
	- Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ	-	-	-
	- Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt	990	126	12,73%
	- Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt	-	-	-
	- Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt	-	-	-
<b>@</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>913.178</b>	<b>449.321</b>	<b>69,10%</b>

(Nguồn : Báo cáo kiểm toán hợp nhất giai đoạn 2008)

Giá trị tài sản cố định vô hình theo báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2008.

Đơn vị: triệu đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/NG (%)
<b>1</b>	<b>Quyền sử dụng đất</b>	<b>451.193</b>	<b>448.818</b>	<b>99,47%</b>
	- Công ty Mẹ	11.668	11.668	100,00%
	- Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ	159.139	157.092	98,71%
	- Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt	280.386	280.058	99,88%
	- Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt	-	-	-
	- Công CP Chứng khoán Bảo Việt	-	-	-
<b>2</b>	<b>Phần mềm máy tính</b>	<b>26.991</b>	<b>5.484</b>	<b>20,32%</b>
	- Công ty Mẹ	2.614	137	5,24%
	- Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ	20.955	3.528	16,84%
	- Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt	536	-	-
	- Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt	1.231	609	49,47%
	- Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt	1.655	1.210	73,11%

Đơn vị: triệu đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/NG (%)
<b>3</b>	<b>Tài sản khác</b>	<b>16.280</b>	<b>5.800</b>	<b>35,63%</b>
	- Công ty Mẹ	15.971	5.605	35,09%
	- Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ	-	-	-
	- Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt	-	-	-
	- Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt	309	195	63,11%
	- Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt	-	-	-
<b>@</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>494.464</b>	<b>460.102</b>	<b>93,05%</b>

(Nguồn : Báo cáo kiểm toán hợp nhất giai đoạn 2008)

### 17. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2010 – 2012

Tình hình kinh tế thế giới và Việt Nam được dự đoán là sẽ thoát ra khỏi khủng hoảng và dần phục hồi, trở lại đà tăng trưởng vào giai đoạn 2010 – 2012. Trong bối cảnh đó, Tập đoàn Bảo Việt xác định mục tiêu chiến lược phát triển thành một Tập đoàn tài chính – bảo hiểm có tiềm lực tài chính mạnh, cung cấp các dịch vụ tài chính, bảo hiểm, ngân hàng và đầu tư; phát triển ổn định bền vững trên cơ sở nâng cao hiệu quả kinh doanh, bảo toàn và phát triển nguồn vốn, đảm bảo cổ tức cho cổ đông.

Để hiện thực hoá mục tiêu chiến lược nêu trên, Tập đoàn Bảo Việt đang và sẽ từng bước triển khai 5 nhóm giải pháp chiến lược trên mọi lĩnh vực hoạt động kinh doanh như sau:

**Thứ nhất**, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng; đánh giá rà soát các sản phẩm cũ và thiết kế sản phẩm mới như bảo hiểm nhân thọ liên kết chung, liên kết đầu tư, các sản phẩm bảo hiểm y tế, sức khỏe, hưu trí; đẩy mạnh các kênh phục vụ tài chính kết hợp nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu khách hàng.

**Thứ hai**, nâng cao hiệu quả kinh doanh bằng các biện pháp tiết kiệm chi phí; giám sát bồi thường, tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá các rủi ro bảo hiểm và đầu tư tài chính; cơ cấu lại danh mục đầu tư; xây dựng các cơ chế kiểm soát rủi ro đầu tư, cơ chế kiểm soát cân đối tài sản – trách nhiệm tại Tập đoàn và các đơn vị trong hệ thống.

**Thứ ba**, đẩy nhanh tiến độ đầu tư phát triển và tập trung hóa cơ sở hạ tầng tin học và áp dụng các phần mềm quản lý vào hoạt động kinh doanh để nâng cao năng lực cạnh tranh, gia tăng giá trị dịch vụ cho khách hàng.

**Thứ tư**, phát triển nguồn nhân lực trên cơ sở áp dụng các tiêu chuẩn trong đánh giá chất lượng công việc; đổi mới cơ chế trả lương theo hiệu quả công việc và theo mặt bằng của thị trường; luân chuyển, bố trí lao động hợp lý và tăng cường đào tạo cán bộ trong quá trình kiện toàn và đổi mới mô hình tổ chức theo nguyên tắc hiệu quả.

**Thứ năm**, từng bước tập trung hoá và chuyên môn hóa trong tổ chức kinh doanh; tiếp tục thực hiện đổi mới mô hình quản trị theo tiêu chuẩn quốc tế tại Tập đoàn và các đơn vị thành



viên; đổi mới quy trình và nâng cao trình độ quản lý nghiệp vụ, quản lý rủi ro trên nền tảng phát triển công nghệ thông tin và nhân lực được đào tạo nâng cao.

Trên cơ sở kết quả của quá trình đổi mới trong giai đoạn 2007-2009 và liên tục đẩy mạnh thực hiện 5 nhóm giải pháp chiến lược trên cho giai đoạn 2010-2012, Tập đoàn dự kiến kế hoạch về doanh thu, lợi nhuận và một số chỉ tiêu tài chính như sau:

***Đối với toàn Tập đoàn (tính theo phương pháp hợp nhất):***

- Tăng trưởng tổng doanh thu: 15-20%/năm, đạt 15.500 tỷ VNĐ vào năm 2012
- Tăng trưởng lợi nhuận: 20-30%/năm, đạt 1.300 tỷ VNĐ vào năm 2012

***Đối với Tập đoàn Bảo Việt (Công ty mẹ):***

- Tăng trưởng tổng doanh thu: 15-20%/năm, đạt 1.030 tỷ VNĐ vào năm 2012
- Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế: 15%/năm, đạt xấp xỉ 800 tỷ VNĐ vào năm 2012
- Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ: 13%/năm
- Tỷ lệ cổ tức: 10-15%/năm

Trên cơ sở nắm giữ cổ phần chi phối tại các công ty con và chiến lược phát triển chung của toàn Tập đoàn, công ty mẹ chi phối chiến lược phát triển của các công ty con thông qua người đại diện vốn của mình để xác định mục tiêu chiến lược và các định hướng kinh doanh ở các công ty con như sau:

***Đối với kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ:***

- Tăng trưởng doanh thu phí bảo hiểm gốc: 15-18%/năm, đạt 5.800 tỷ VNĐ vào năm 2012
- Thị phần phí bảo hiểm đạt 25% vào năm 2012
- Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế: 16%/năm, đạt 248 tỷ VNĐ vào năm 2012
- Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ: 20%/năm

***Đối với kinh doanh bảo hiểm nhân thọ:***

- Tăng trưởng doanh thu phí bảo hiểm gốc: 6-9%/năm, đạt 4.330 tỷ VNĐ vào năm 2012
- Thị phần phí bảo hiểm đạt 28% vào năm 2012
- Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế: 10-12%/năm, đạt 340 tỷ VNĐ vào năm 2012
- Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ: 20-25%/năm

***Đối với kinh doanh ngân hàng:***

- Doanh thu phí và lãi đạt 2.200 tỷ VNĐ vào năm 2012

- Lợi nhuận sau thuế đạt 375 tỷ VND, trong đó đóng góp về Tập đoàn 140 tỷ VNĐ vào năm 2012
- Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ: 10%/năm

**Đối với kinh doanh chứng khoán:**

- Tăng trưởng doanh thu kinh doanh chứng khoán: 40%/năm, đạt 450 tỷ VND vào năm 2012
- Lợi nhuận sau thuế đạt 215 tỷ VND vào năm 2012
- Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ: 20%/năm

**Đối với Công ty quản lý Quỹ Bảo Việt:**

- Tăng trưởng doanh thu kinh doanh: 14%/năm, đạt 69 tỷ VND vào năm 2012
- Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế: 15%/năm, đạt 20 tỷ VND vào năm 2012

**Đối với Công ty CP Đầu tư Bảo Việt:**

Được thành lập năm 2008, Công ty CP Đầu tư Bảo Việt có chức năng thực hiện quản lý và khai thác các tòa nhà thuộc Tập đoàn, các dự án đô thị mới do Công ty mẹ đầu tư vốn. Giai đoạn 2010-2012, doanh thu tăng gấp 2 lần từ 85 tỷ năm 2010 lên 170 tỷ vào năm 2012; lãi tăng gấp hơn 2 lần từ 7 tỷ vào năm 2010 lên 18 tỷ vào năm 2012.

**- Với những mục tiêu kinh doanh như trên, dự kiến kết quả kinh doanh của toàn Tập đoàn Tài chính – Bảo Hiểm Bảo Việt giai đoạn 2010-2012 như sau:**

STT	Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010		Năm 2011		Năm 2012	
		Giá trị	Giá trị	% tăng (giảm) so với năm 2009	Giá trị	% tăng (giảm) so với năm 2010	Giá trị	% tăng (giảm) so với năm 2011
1	Vốn điều lệ (triệu đồng)	5.730.266	5.730.266		5.730.266		5.730.266	
2	Tổng Doanh thu (triệu đồng)	9.717.573	11.580.919	19,18%	13.375.557	15,50%	15.535.556	16,15%
4	Tổng chi phí	8.942.369	10.330.438	15,52%	11.963.269	15,81%	13.796.239	15,32%
5	Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	775.204	1.250.480	61,31%	1.412.288	12,94%	1.739.317	23,16%
6	Tỷ lệ Lợi nhuận trước thuế/Tổng Doanh thu	7,98%	10,79%		10,54%		11,17%	
7	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	617.211	998.821	61,83%	1.121.149	12,25%	1.310.904	16,93%
8	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	10,77%	17,43%		19,57%		22,88%	
9	Tỷ lệ cổ tức	8%	10%		12%		14%	

Theo kế hoạch 2010 tổng doanh thu tăng 19.18% so với 2009 nhưng LNTT tăng 61.31%, LNST tăng 61.83%:

- Tổng doanh thu 2010 tăng 19,18% so với 2009
- Tổng chi phí 2010 tăng 15,52% so với 2009
- Tổng doanh thu tăng với tốc độ nhanh hơn tổng chi phí, phần chênh lệch gần 4% giữa tốc độ tăng doanh thu và chi phí tạo nên hơn 475 tỷ VND LNTT và hơn 381 tỷ LNST. Đây chính là nguyên nhân làm cho LNTT tăng 61.31%, LNST tăng 61.83% so với KH năm 2009.

### **18. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Là tổ chức tư vấn niềm yết cho Tập đoàn Bảo Việt, Công ty Cổ phần chứng khoán Bảo Việt đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Tập đoàn Bảo Việt cũng như lĩnh vực kinh doanh mà Tập đoàn Bảo Việt đang hoạt động. Năm 2008, mặc dù nền kinh tế của Việt Nam nói riêng cũng như nền kinh tế thế giới nói chung rơi vào cuộc khủng hoảng trầm trọng nhưng cho đến thời điểm hiện nay, có thể nói cuộc khủng hoảng đã qua và các nền kinh tế đang trong giai đoạn phục hồi trở lại. Trong bối cảnh đó, ngành bảo hiểm – tài chính – ngân hàng sẽ nằm trong nhóm ngành phục hồi và phát triển nhanh chóng.

Tập đoàn Bảo Việt với những giá trị vốn có của mình: bề dày kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm – tài chính – ngân hàng, Bộ máy lãnh đạo năng động và tràn đầy nhiệt huyết, đội ngũ cán bộ, chuyên viên được đào tạo bài bản và chuyên nghiệp; hệ thống mạng lưới chi nhánh rộng rãi trên toàn quốc với hệ thống công nghệ hiện đại, vị trí thuận lợi... sẽ là những nhân tố quan trọng đóng góp cho sự thành công của Tập đoàn trong những năm tới. Chính vì vậy, kế hoạch kinh doanh của Tập đoàn đưa ra là hoàn toàn khả thi nếu không có những diễn biến bất thường gây ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp. Như vậy thì Tập đoàn cũng đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông như kế hoạch hàng năm.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

### **19. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức niềm yết**

Không có

### **20. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tập đoàn có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu niềm yết**

Không có

**V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT**

1. **Loại chứng khoán** : **Cổ phần phổ thông**
2. **Mệnh giá** : **10.000 đồng**
3. **Tổng số chứng khoán niêm yết** : **573.026.605 cổ phần**
4. **Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức niêm yết**

Số lượng cổ phiếu do nhà nước nắm giữ là: **444.300.000** cổ phiếu, hạn chế chuyển nhượng trong vòng 03 năm kể từ ngày thành lập Tập đoàn (từ 16/10/2007 đến 16/10/2010).

Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng theo cam kết của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành, Kế toán trưởng: **31.700** cổ phiếu. Số cổ phiếu này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 100% trong 06 tháng và hạn chế 50% trong 06 tháng tiếp theo kể từ ngày cổ phiếu của Tập đoàn Bảo Việt được chính thức niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.

Tại thời điểm ngày 20/05/2009, Số cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng khác là: **80.226.091** cổ phiếu.

Chi tiết số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng của Tập đoàn Bảo Việt tại thời điểm 20/05/2009 như sau:

TT	Nội dung	Số cổ phần hạn chế giao dịch	Thành tiền (đồng) (mệnh giá 10.000 đồng/CP)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Cổ đông Nhà Nước</b>	<b>444.300.000</b>	<b>4.443.000.000.000</b>	Cổ đông sáng lập
<b>II</b>	<b>Cổ phiếu của cổ đông nội bộ</b>	<b>31.700</b>	<b>317.000.000</b>	
1	HĐQT, BKS, Ban Điều Hành, KTT	31.700	317.000.000	
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu bị phong tỏa khác</b>	<b>80.226.091</b>	<b>802.260.910.000</b>	
1	Đối tác chiến lược (Vinashin) bị hạn chế chuyển nhượng từ 16/10/2007 đến 16/10/2010	20.400.000	204.000.000.000	Hạn chế 03 năm
2	Đối tác chiến lược (HSBC) bị hạn chế chuyển nhượng từ 16/10/2007 – 16/10/2012	59.125.161	591.251.610.000	Hạn chế 05 năm
3	Cổ đông là đại lý bảo hiểm của Bảo Việt bị hạn chế chuyển nhượng từ 16/10/2007 đến 16/10/2010	700.930	7.009.300.000	Hạn chế 03 năm
@	<b>Tổng cộng</b>	<b>524.557.791</b>	<b>5.245.577.910.000</b>	

## 5. Giá giao dịch dự kiến

Giá dự kiến giao dịch sẽ do HĐQT thông báo bằng văn bản phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm thích hợp.

## 6. Phương pháp tính giá

### 6.1 Phương pháp So sánh ngang:

#### Phương pháp

Phương pháp so sánh ngang là phương pháp sử dụng các hệ số nhân giá trị của các công ty hiện đang được giao dịch trên thị trường có sự tương đồng với công ty cần định giá (công ty so sánh) làm căn cứ để tiến hành so sánh và đưa ra mức giá cho công ty cần định giá.

Bước 1: Lựa chọn hệ số nhân giá trị (P/E, P/B, ...)

Bước 2: Lựa chọn và tính hệ số nhân giá trị của các công ty so sánh, từ đó đưa ra hệ số nhân giá trị cho công ty cần định giá.

Bước 3: Tính thu nhập trên mỗi cổ phiếu hoặc giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (tùy theo từng hệ số nhân giá trị được lựa chọn) và kết hợp với hệ số nhân giá trị đã xác định cho công ty cần định giá để tính giá trị cổ phiếu của công ty cần định giá.

#### Các giả thiết

- **Công ty so sánh:** là các công ty bảo hiểm tại thị trường trong khu vực Đông Nam Á (Indonesia, Malaysia, Thailand và Việt Nam) và Trung Quốc, với các tiêu chí được lựa chọn như sau:

- + Là một trong các công ty dẫn đầu thị trường về thị phần
- + Có hoạt động kinh doanh tương tự Tập đoàn Bảo Việt
- + Có hiệu quả hoạt động kinh doanh tương tự Tập đoàn Bảo Việt

- **Hệ số nhân giá trị:** Hệ số nhân giá trị được lựa chọn là chỉ số P/E và P/B.

+ P/E là chỉ số Giá cổ phiếu / Thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS). Giá cổ phiếu là giá tại thời điểm 14/05/2009 của các công ty so sánh trên thị trường Châu á. Thu nhập trên mỗi cổ phiếu được tính là thu nhập của 12 tháng gần nhất.

+ P/B là chỉ số Giá cổ phiếu / Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu. Giá cổ phiếu là giá tại thời điểm 14/05/2009 của các công ty so sánh trên thị trường Châu á. Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu được tính trên giá trị sổ sách tại thời điểm cuối quý gần nhất.

Căn cứ vào tiêu chí trên có 31 doanh nghiệp trong khu vực đã được lựa chọn làm căn cứ so sánh

Phương pháp so sánh ngang áp dụng đối với các trường hợp:

- Phương pháp nhanh, đơn giản, dễ thực hiện, không đòi hỏi nhiều thông tin đầu vào chi tiết, thường được các nhà đầu tư nước ngoài sử dụng.
- Phương pháp này sẽ đưa ra một mức giá tin cậy khi có thể tìm được những công ty so sánh có chung những đặc điểm về tăng trưởng, dòng tiền, rủi ro.... với công ty cần định giá.

## 6.2 Phương pháp định giá theo mô hình chiết khấu cổ tức (Discounted Dividend Model – DDM)

### Phương pháp

Theo phương pháp DDM, giá trị Công ty được tính bằng giá trị hiện tại của các luồng cổ tức mong đợi trong tương lai

### Các giả thiết

- Công ty tăng trưởng theo 3 giai đoạn: Giai đoạn tăng trưởng cao; Giai đoạn quá độ và Giai đoạn tăng trưởng ổn định.
- Tỷ lệ tăng trưởng của thu nhập ròng là 20% trong giai đoạn tăng trưởng cao, sau đó giảm dần trong giai đoạn quá độ và ổn định ở mức 10% trong giai đoạn tăng trưởng ổn định.
- Chi phí vốn (COE) thay đổi theo 3 giai đoạn tương ứng là 14,6%, 14,3% và 14,0%, phản ánh độ rủi ro khi đầu tư vào Công ty giảm dần khi Công ty bắt đầu bước sang giai đoạn tăng trưởng ổn định.
- Tỷ lệ lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) kỳ vọng ở mức 22% khi Công ty tăng trưởng ổn định.

### Phương pháp DDM áp dụng đối với các trường hợp

- Công ty trả cổ tức hàng năm
- Công ty có chính sách cổ tức rõ ràng và chính sách cổ tức có mối quan hệ với lợi nhuận trong năm của Công ty.
- Thu nhập từ cổ tức là thu nhập duy nhất mà cổ đông nhận được.

## 6.3 Phương pháp định giá dựa trên mô hình thu nhập thặng dư (Residual Income Model – RIM)

### Phương pháp

Theo phương pháp RIM, giá trị Công ty được tính bằng Vốn CSH tại thời điểm định giá cộng với giá trị hiện tại của các khoản thu nhập thặng dư kỳ vọng trong tương lai. Trong đó, thu nhập thặng dư được hiểu là khoản thu nhập ròng (sau thuế) sau khi trừ chi phí vốn cổ phần.

### **Các giả thiết**

- Công ty tăng trưởng theo 3 giai đoạn: Giai đoạn tăng trưởng cao, giai đoạn quá độ và giai đoạn tăng trưởng ổn định.
- Tỷ lệ tăng trưởng của thu nhập ròng là 20% trong giai đoạn tăng trưởng cao, sau đó giảm dần trong giai đoạn quá độ và ổn định ở mức 10% trong giai đoạn tăng trưởng ổn định.
- Chi phí vốn (COE) thay đổi theo 3 giai đoạn tương ứng là 14,6%, 14,3% và 14,0%, phản ánh độ rủi ro khi đầu tư vào Công ty giảm dần khi Công ty bắt đầu bước sang giai đoạn tăng trưởng ổn định.
- Tỷ lệ lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) kỳ vọng ở mức 22% khi Công ty tăng trưởng ổn định.

### **Phương pháp RIM áp dụng đối với các trường hợp:**

- Không phụ thuộc nhiều vào giá trị còn lại ở cuối kỳ dự báo (terminal value), do đó RIM được sử dụng khi không chắc chắn về dự báo giá trị còn lại ở cuối kỳ dự báo. Được sử dụng khi không chắc chắn về dự báo của các dòng tiền (cổ tức) nhận được trong tương lai.
- Được sử dụng như một phương pháp để đối chiếu giá trị với các phương pháp khác.

## **6.4 Tham chiếu giá BVH trên giao dịch OTC trong khoảng thời gian gần với thời điểm hiện tại (10 ngày giao dịch)**

### **7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài**

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với người nước ngoài.

Khi Công ty được niêm yết trên thị trường chứng khoán thờ theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài giới hạn tối đa là 49% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty.

Tại thời điểm 20/05/2009, số lượng cổ phiếu do người nước ngoài nắm giữ là: 75.446.179 cổ phiếu, chiếm 13,16% trên tổng vốn điều lệ.

### **8. Các loại thuế có liên quan**

#### **- Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Tập đoàn Bảo Việt có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

- **Các loại thuế khác:** Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định của pháp luật.



## **VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT.**

### **1. Tổ chức tư vấn**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT**

Địa chỉ: Số 8 Lê Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 3928 8888 Fax: (84-4) 3928 9888

Chi nhánh: Số 6 Lê Thánh Tôn, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3914 6888 Fax: (84-8) 3914 7999

Website : [www.bvsc.com.vn](http://www.bvsc.com.vn)

### **2. Tổ chức kiểm toán**

#### **CÔNG TY TNHH ERNST& YOUNG VIETNAM**

Địa chỉ: Deaha Business Center, 15th Floor, 360 Kim Ma, Ha Noi

Điện thoại: (84-4) 3831 5100 Fax: (84-4) 3831 5090

Website: [www.ey.com](http://www.ey.com)



Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2009


## ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**


**LÊ QUANG BÌNH**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**NGUYỄN THỊ PHÚC LÂM**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**



**NGUYỄN TRUNG THỰC**

**GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH**



**LÊ HẢI PHONG**

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT  
TỔNG GIÁM ĐỐC**


**NGUYỄN QUANG VINH**







## **TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT**

Số 8 Lê Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 04-319289999 | Fax: 04-319289609